**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 31 ( Từ ngày 14 / 04 đến ngày 18 / 04 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | **Sáng** | HĐTN | 91 | SHDC:Chủ đềGiải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè |
| Toán | 151 | Một số cách biểu diễn số liệu thống kê (T1) |
| Tiếng Việt | 211 | **Bài đọc 3:** Chiếc khí cầu (T1) |
| Tiếng Việt | 212 | **Bài đọc 3:** Chiếc khí cầu (T2) |
| LS - ĐL | 61 | Bài 22. Một số nền văn minh nổi tiếng thế giới (T3) |
| **14/ 04** |  |  |  |
| **Chiều** | **Anh văn**  **Anh văn** |  |  |
| **Ba** | **Sáng** | Toán | 152 | Một số cách biểu diễn số liệu thống kê (T2) |
| Tiếng Việt | 213 | **Bài viết 3:** Luyện tập viết chương trình hoạt động |
| Khoa học | 61 | Chức năng của môi trường đối với sinh vật (Tiết 1). |
| Khoa học | 62 | Chức năng của môi trường đối với sinh vật (Tiết 2). |
| LS - ĐL | 62 | Bài 22. Một số nền văn minh nổi tiếng thế giới (T4) |
| **15 / 04** |  |  |  |
| **Chiều** | HĐTN | 92 | SHTCĐ: Giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè |
|  |  |  |
| **Tư** | **Sáng** | Toán | 153 | Mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi đơn giản (T1) |
| Tiếng Việt | 214 | **Nói và nghe:** Trao đổi: Em đọc sách báo |
| **Anh văn**  **Anh văn**  **GDTC** |  |  |
| **16 / 04** |  |  |  |
| **Chiều** | Mĩ thuật | 31 | Bài 15: Em làm nhà sưu tập mĩ thuật ( T1 ) |
| Đạo đức | 31 | Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí (T 1). |
|  |  |  |
| **Năm** | **Sáng** | **Tin học** |  |  |
| **Âm nhạc** |  |  |
| Tiếng Việt | 215 | **Bài đọc 4:** Bạn muốn lên Mặt Trăng? |
| Toán | 154 | Mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi đơn giản (T2) |
| Công nghệ | 30 | Bài 10. Mô hình điện mặt trời (Tiết 3) |
| **17 / 04** |  |  |  |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Sáu** | **Sáng** | Toán | 155 | Ôn tập về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên (T1) |
| **GDTC** |  |  |
| Tiếng Việt | 216 | **Luyện từ và câu:** Luyện tập liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ |
| Tiếng Việt | 217 | **Góc sáng tạo:** Bầu trời của em |
| HĐTN | 93 | SHL: Câu lạc bộ Tư vấn tình bạn |
| **18 / 04** |  |  |  |
| **Chiều** |  |  |  |
|  |  |  |

Tổ trưởng Ngày 12 tháng 4 năm 2025

Giáo viên

Trương Công Lý Nguyễn Thị Kim Phượng

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghệm Lớp 5C

Tên bài dạy: :  **CHỦ ĐỀ 8: NHỮNG NGƯỜI BẠN QUANH EM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NẢY SINH TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ**

Tiết chương trình: Tiết 91

Thời gian dạy : ngày 14 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Giải quyết được một số vấn đề này sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Chia sẻ được về các vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ với bạn bè.
* Đề xuất được cách giải quyết phù hợp trong các vấn đề mình đã gặp phải.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Thực hiện nghi lễ chào cờ (2p)**  **2. Sinh hoạt dưới cờ:** **Giải quyết vấn đề này sinh trong quan hệ bạn bè (23p)**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng chia sẻ được ý kiến của bản thân về chủ đề Giải quyết vấn đề này sinh trong quan hệ bạn bè.  **b. Cách tiến hành**  - Đại diện nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi trò chuyện theo chủ đề Giải quyết vấn đề này sinh trong quan hệ bạn bè. Các nội dung chính như sau:    + Giới thiệu thầy cô giáo là khách mời tham gia buổi trò chuyện.  + HS giao lưu với thầy cô giáo, đặt câu hỏi liên quan đến những cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  + Thầy cô giáo hướng dẫn, chia sẻ những vấn đề liên quan đến chủ đề buổi trò chuyện.  - GV mời một số HS chia sẻ những điều bản thân học được sau buổi trò chuyện.  **c. Hoạt động Luyện tập, thực hành (5p)**  **-** Giáo viên đặt câu hỏi để hướng dẫn HS tìm hiểu về chủ đề **“Giải quyết vấn đề này sinh trong quan hệ bạn bè”.**  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **d. Hoạt động Vận dụng (5p)**  - Giáo dục HS ý thức giải quyết vấn đề quanh em bằng những việc làm thiết thực.  - Dặn HS về chuẩn bị bài cho tiết HĐGDTCĐ | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS giao lưu.  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5C

Tên bài dạy: **BÀI 80 : MỘT SỐ CÁCH BIỂU DIỄN SỐ LIỆU THỐNG KÊ (2T) (TIẾT 1)**

Tiết chương trình: Tiết 151

Thời gian dạy : ngày 14 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Củng cố nhận biết về các công cụ biểu diễn số liệu thống kê đã được học.

- Bước đầu biết sử dụng hợp lí các công cụ nói trên để biểu diễn số liệu thống kê

- Phát triển năng lực toán học: tính toán, ….

**2.Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**3. Phẩm chất**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK; bảng phụ, phiếu học tập, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**  **\* Trò chơi khởi động: “Thu hoạch cà rốt”** (HS đã chuẩn bị và ghi cân nặng và chiều cao của mình vào các củ cà rốt; HS tiến hành chơi bằng cách xếp vào giỏ cân nặng và giỏ chiều cao)  GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi  GV nhận xét, tuyên dương HS  **\*Hoạt động kết nối:**  Thông qua trò chơi chúng ta đã sắp xếp đúng chiều cao, cân nặng của các thành viên trong lớp mình, vậy có cách biểu diễn nào khác như cách mình vừa làm không? Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc này nhé!  GV ghi tên bài: **MỘT SỐ CÁCH BIỂU DIỄN SỐ LIỆU THỐNG KÊ**  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC (25p)**  **Cách tiến hành:**  – GV cho HS quan sát và đọc tranh khởi động.  + Có những cách biểu diễn nào ?   1. Biểu diễn số đo chiều cao và cân nặng của ba bạn bằng dãy số liệu thống kê (giống trò chơi khởi động)   -GV nhận xét, tuyên dương. Lưu ý: Sắp xếp theo dãy số liệu thống kê không nhất thiết phải theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé.  + Ngoài cách vừa rồi còn cách nào khác không?  -GV giới thiệu bảng số liệu thống kê   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Chiều cao | Cân nặng | | Ánh | 138,6cm | 31,9kg | | Bình | 141cm | 34kg | | Cường | 137,5cm | 30,6kg |   ( Bảng số liệu phải trình bày đầy đủ thông tin và số liệu cần thể hiện: tên, cân nặng, chiều cao. Sắp xếp thông tin theo đúng hàng và đúng cột.)  -GV lưu ý: Lựa chọn cách biểu diễn số liệu thống kê hợp lí giúp cho việc ghi chép, phân loại, so sánh các số liệu sẽ dễ dàng hơn.  + Những trường hợp nào có thể sử dụng cách biểu diễn số liệu thống kê?  **Hoạt động 2: Thực hành, luyện tập**  **Bài 1:** Bốn cây cầu bắc qua sông Hồng. Chương Dương, Thanh Trì, Vĩnh Tụy, Nhật Tân có chiều dài (đoạn bắc qua sông Hồng) lần lượt là 1230m, 3084m,3778m, 3900m. Dựa vào thông tin trên hãy hoàn thành bảng thống kê sau:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gì?  -GV quan sát, hỗ trợ HS  -GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu hình ảnh của 4 cây cầu bắc qua sông Hồng.  **Bài 2:** Khảo sát học sinh khối Năm của một trường tiểu học về phương tiện đến trường thu được kết quả như ở bảng sau:  **Phương tiện đến trường của học sinh khối Năm**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Phương  tiện | Đi bộ | Xe đạp | Xe ô tô | | Số  học sinh | 60 | 50 | 25 |   + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gì?   1. Hoàn thành biểu đồ cột (HS làm vở bài tập)   -GV giới thiệu biểu đồ cột ( gồm cột ngang chỉ số học sinh, còn cột dọc là loại phương tiện. Mỗi cột biểu diễn số lượng mỗi phương tiện)  -GV nhận xét, tuyên dương.  b) Trả lời câu hỏi  - Có bao nhiêu học sinh đi bộ đến trường?  - Số học sinh đến trường nhiều hơn số học sinh đi học bằng xe ô tô là bao nhiêu em?  - Số học sinh đi học bằng xe ô tô ít hơn số học sinh đi học bằng xe đạp là bao nhiêu em?  - Có bao nhiêu học sinh được khảo sát?  -GV nhận xét, tuyên dương.  - Liên hệ ở lớp học, tổng hợp những phương tiện đi lại và số học sinh trong lớp.  -GV nhận xét, lưu ý học sinh khi tham gia giao thông.  **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (5p)**  **Bài 6:** Hãy thu thập số liệu của các bạn trong tổ em về một trong các thông tin sau: chiều cao, cân nặng, thời gian chơi thể thao trong tuần,… rồi lựa chọn cách biểu diễn số liệu thống kê đó.  + Có những cách biểu diễn số liệu thống kê nào?  -GV hỗ trợ, quan sát  -GV nhận xét, tuyên dương  - Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà xem lại bài mới học và chuẩn bị cho bài mới. | - HS tham gia trò chơi hào hứng, sôi nổi  VD: Chiều cao: 120 cm; 135cm; 140cm; …  Cân nặng: 30kg, 25kg, 28kg, 40kg, ….  - HS nhận xét, bổ sung (nếu có)  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở        -HS đọc số liệu thống kê về số đo chiều cao và cân nặng của ba bạn Ánh, Bình, Cường. Cụ thể:  + Ánh cao 138,6cm; cân nặng 31,9kg.  + Bình cao 141cm; cân nặng 34kg.  + Cường cao 137,5cm; cân nặng 30,6kg.  -Sắp xếp thành dãy số liệu như trò chơi khởi động.  a) HS tiến hành sắp xếp  - Dãy số liệu thống kê về số đo chiều cao của ba bạn:  138,6cm ; 141cm ; 137,5cm  -Dãy số liệu thống kê về số đo cân nặng của ba bạn:  31,9kg ; 34kg ; 30,6kg.  -HS nhận xét  -HS lắng nghe  + Sắp xếp theo bảng số liệu thống kê.  -HS quan sát bảng số liệu thống kê.  -HS lưu ý  + VD: Sắp xếp HS đi học muộn, HS đạt điểm cao, số lượng xe đạp ở trường, ….  HS đọc đề và yêu cầu của bài.  + Bốn cây cầu bắc qua sông Hồng. Chương Dương, Thanh Trì, Vĩnh Tụy, Nhật Tân có chiều dài (đoạn bắc qua sông Hồng) lần lượt là 1230m, 3084m,3778m, 3900m  + Dựa vào thông tin trên hãy hoàn thành bảng thống kê  -HS TLN4 và hoàn thành bảng thống kê   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Tên | Chương  Dương | Thanh Trì | Vĩnh Tụy | Nhật Tân | | Chiều dài (m) | 1230 | 3084 | 3778 | 3900 |   -Đại diện nhóm trình bày (Tên bảng thống kê, những thông tin trong bảng)  -Nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có)  -HS lắng nghe.  -HS quan sát.  -HS đọc yêu cầu và phân tích đề bài  + Bài toán cho biết các loại phương tiện đến trường của học sinh khối Năm. Trong đó: đi bộ 60 HS, xe đạp 50 HS, xe ô tô 60 HS.  + Bài toán yêu cầu: hoàn thành biểu đồ cột và trả lời câu hỏi.  -HS hoàn thành vào vở bài tập  -HS lắng nghe và lưu ý về biểu đồ cột có đặc trưng gồm cột ngang và cột dọc.  -Trình bày kết quả trước lớp  -HS khác nhận xét, bổ sung ( nếu có)  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ nhóm 2 và trả lời câu hỏi  +Có 60 học sinh đi bộ đến trường.  +Học sinh đến trường nhiều hơn học sinh đi học bằng xe ô tô là 35 em.  +Học sinh đi học bằng xe ô tô ít hơn học sinh đi học bằng xe đạp là 25 em.  + Tổng số học sinh được khảo sát là 135 em.  -Đại diện nhóm trình bày trước lớp  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS trình bày và thống kê số liệu.  -HS lắng nghe  + Biểu đồ cột, bảng số liệu, dãy số liệu,…  - Thực hiện chia sẻ nhóm đôi  - 4-5HS trình bày kết quả thu thập được bằng : bảng, biểu đồ cột,…  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe.  -HS chia sẻ những suy nghĩ của mình.  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5C

Tên bài dạy:  **BÀI ĐỌC 3**: **CHIẾC KHÍ CẦU (2 Tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 211+ 212

Thời gian dạy : ngày 14 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***\* Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài: *khí cầu, hộ tống,...*. Biết tra từ

điển kiến thức để tìm hiểu về truyện khoa học viễn tưởng. Hiểu câu chuyện trong bài đọc là một chuyện viễn tưởng, thể hiện khát vọng chinh phục bầu trời của con người.

***\* Phát triển năng lực văn học***

– Bày tỏ được sự yêu thích với một số chi tiết thú vị trong bài đọc.

**2. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tra từ điển kiến thức để tìm hiểu về truyện hoa học viễn tưởng. Tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin về truyện khoa học viễn tưởng; về khát vọng chinh phục bầu trời của con người thông qua các sự kiện thám hiểm của các nhà phi hành gia trên thế giới.

**3. Phẩm chất**

*Phẩm chất yêu nước:* Từ niềm ham mê khám phá, sáng tạo về vũ trụ, bầu trời dẫn đến tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, giấy A0; SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; SGV

*Tiếng Việt 5*, tập hai; *Sổ tay kiến thức Tiếng Việt 5* (hoặc từ điển bách khoa).

* HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Sổ tay kiến thức Tiếng Việt 5* (hoặc từ điển bách khoa), bảo đảm mỗi nhóm HS có ít nhất một quyển.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**  **- GV mời HS chia sẻ bằng câu hỏi: Khoa học ngày một phát triển để phục vụ cho cuộc sống và đáp ứng như cầu của con người. Vậy theo em, con người đã chinh phục bầu trời bằng cách nào?**  - GV tổng kết các ý kiến chia sẻ. Mời HS xem video về lễ hội khinh khí cầu.  - GV mời 1-2 HS chia sẻ về video. Dẫn dắt, kết nối vào bài đọc *Chiếc khí cầu: Chiếc khí cầu* là một đoạn trích trong cuốn *Năm tuần trên khinh khí cầu* của nhà văn Pháp Giuyn Véc-nơ, kể lại câu chuyện bác sĩ Phơ-gu- xơn và các bạn chế tạo chiếc khí cầu, cùng nhau đi vòng quanh thế giới. Đây là một truyện khoa học viễn tưởng. Khi nhà văn Giuyn Véc-nơ viết truyện này (năm 1863), loài người đã chế tạo được khí cầu nhưng phải 100 năm sau khi quyển truyện của Giuyn Véc-nơ ra đời, con người mới thực hiện được chuyến bay đầu tiên bằng khí cầu vòng quanh thế giới. Để biết chuyến du lịch của bác sĩ Phơ-gu-xơn và các bạn của ông thú vị ra sao, chúng ta cùng đọc bài nhé.  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC (15p)**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: khí cầu, hộ tống,...  - GV hướng dẫn HS tra từ điển để tìm hiểu về khí cầu:  + Tra từ điển theo nhóm (nhóm đôi hoặc nhóm 4).  + Kết quả: *Khí cầu là túi to kín khí, chứa đầy không khí nóng hoặc một chất khí nhẹ, có thể bay lên và trôi trong bầu khí quyển. Chuyến bay đầu tiên bằng khí cầu vòng quanh thế giới diễn ra năm 1999. (Từ điển bách khoa Britannica, tập 1, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2014, trang 1 347)*  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  Bài đọc gồm 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến *...chữa bệnh cho ngài*.  + Đoạn 2: từ *Bác sĩ theo thầy phù thuỷ...* đến ... *vui mừng tột độ*.  + Đoạn 3: Từ *Sáu giờ chiều...* đến ... *những kẻ gian dối*.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện tính cách của các nhân vật.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: Phơ-gu-xơn, Vích-to-ri-a; trừng trừng,...  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi. GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi theo các bước sau:  + Bước 1: Sử dụng nhóm chuyên: GV chia lớp thành 5 nhóm nhỏ (mỗi nhóm 5 HS), mỗi nhóm thảo luận trả lời 1 câu hỏi trong vòng 2 phút.  + Bước 2: Sau khi thảo luận nhóm lần 1, thực hiện chia nhóm lần 2: Sử dụng nhóm ghép: mỗi nhóm thảo luận tổng hợp 5 câu trả lời tương ứng 5 câu hỏi.  + Bước 3: Sử dụng hình thức hoạt động lớp: Hướng dẫn đại diện của 5 nhóm mảnh ghép trình bày kết quả thảo luận chung trước lớp.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận.  (1) *Những chi tiết nào ở đoạn 1 cho thấy chiếc khí cầu là một vật rất lạ lùng đối với mọi người vào thời điểm diễn ra câu chuyện?*  *(2) Bác sĩ Phơ-gu-xơn đã chữa khỏi bệnh cho nhà vua bằng cách nào?*  *(3) Vì sao người dân bất ngờ tấn công bác sĩ Phơ-gu-xơn?*  *(4) Các nhà du hành đã thoát hiểm như thế nào?*  *(5) Em thích những chi tiết nào trong câu chuyện? Vì sao?*    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em rút ra được điều gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10p)**  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một số câu dài, lời thoại của các nhân vật; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng, thể hiện đúng cảm xúc của các nhân vật.  - GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm đoạn 2, 3 theo nhóm đôi.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn 2 và 3.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (5p)**  - GV nêu yêu cầu: *Với sự phát triển của khoa học kĩ thuật, con người đã khám phá được một phần của bầu trời. Đó là những cuộc thám hiểm như thế nào, em hãy chia sẻ những điều em biết với cả lớp.*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS chia sẻ trước lớp: con người có thể đi bằng máy bay, tên lửa, tàu vũ trụ, nhảy dù, kinh khí cầu,... để khám phá bầu trời.     - HS chia sẻ, quan sát video.    - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Khí cầu (khinh khí cầu)*: vật thể có hình quả cầu, chứa đầy không khí nóng hoặc một loại khí nhẹ, có thể bay lên cao.  - HS thực hiện tra từ điển theo nhóm.  - HS báo cáo kết quả.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.          - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1) Những chi tiết nào ở đoạn 1 cho thấy chiếc khí cầu là một vật rất lạ lùng đối với mọi người vào thời điểm diễn ra câu chuyện?*  *(2) Bác sĩ Phơ-gu-xơn đã chữa khỏi bệnh cho nhà vua bằng cách nào?*  *(3) Vì sao người dân bất ngờ tấn công bác sĩ Phơ-gu-xơn?*  *(4) Các nhà du hành đã thoát hiểm như thế nào?*  *(5) Em thích những chi tiết nào trong câu chuyện? Vì sao?*  - HS thực hiện thảo luận nhóm theo hướng dẫn của GV.  + Dân chúng tò mò và mạnh bạo tiến về phía họ (các nhà du hành).  + Dân chúng cho rằng chiếc khí cầu là Thần Mặt Trăng, còn các nhà du hành là những đứa con của Mặt Trăng.   - Bác sĩ cho nhà vua uống mấy giọt thuốc bổ cực mạnh.  - Vì lúc đó Mặt Trăng mọc lên. Dân chúng không thể tin là có hai Thần Mặt Trăng. Họ cho rằng những người đi trên chiếc khí cầu là những kẻ gian dối.  - Họ đã leo lên chiếc khí cầu và cho nó bay lên trời.  - HS có thể nêu những chi tiết khác nhau, VD:  + Dân chúng tò mò và mạnh bạo tiến về phía các nhà du hành.  + Bác sĩ hiểu ra rằng đám đông tưởng nhầm chiếc Vích-to-ri-a là Thần Mặt Trăng.  + Thầy phù thuỷ mời những đứa con của Thần Mặt Trăng đến chữa bệnh cho vua.  + Chiếc Vích-to-ri-a bay vọt lên, kéo theo lão phù thuỷ cùng bay lên trời. HS nêu lí do vì sao thích chi tiết đó.  - HS trả lời theo ý hiểu của mình. *VD: Bài đọc là một câu chuyện viễn tưởng, không có thật, thể hiện khát vọng chinh phục bầu trời của con người.*  *+ Thầy phù thủy nói rằng / đức vua của họ đang ốm nặng / và* ***mời*** *những đứa con của Mặt Trăng / đến* ***chữa bệnh*** *cho ngài. // (giọng khẩn thiết, van nài).*  *+ Chẳng ai hiểu có* ***việc gì*** *đã xảy ra: // Không lẽ đức vua đã chết? // Bác sĩ* ***nhanh chóng*** *leo lên chiếc thang dây.//*  *- Có* ***việc gì*** *vậy?*  *- Mọi người* ***lo lắng*** *hỏi. (giọng lo lắng)*  - HS luyện đọc theo nhóm đôi.   - 2 nhóm thi đọc trước lớp, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bình chọn.  - HS chia sẻ trước lớp. VD:  + Ngày 4/10/1957, Sputnik 1 trở thành vệ tinh đầu tiên được con người phóng lên không gian, mở đầu cho kỷ nguyên vũ trụ của nhân loại.  + Ngày 12/4/1961, nhà du hành vũ trụ Yury Gagarin đã trở thành người đầu tiên bay vào vũ trụ trên con tàu Phương Đông 1 (Vostok 1). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Lịch sử - Địa Lí Lớp 5C

Tên bài dạy: **CHỦ ĐỀ: TÌM HIỂU THẾ GIỚI**

**BÀI 22: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH NỔI TIẾNG THẾ GIỚI (4T) (TIẾT 3)**

Tiết chương trình: Tiết 61

Thời gian dạy : ngày 14 tháng 4 năm 2025

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của nước Ai Cập hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Sưu tầm một sổ tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập: kim tự tháp, đồng hồ mặt tròi,...

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về kim tự tháp, pha-ra-ông,...

**2. Năng lực chung:**

-Tự chủ và tự học: sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về một số nền văn minh nổi tiếng thể giới.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

- Trân trọng: những giá trị lịch sử mà thế hệ trước đã sáng tạo và để lại.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

- Lược đồ của đất nước Ai Cập, Hy Lạp ngày nay.

- Tranh ảnh, phiếu học tập có hên quan đến bài học.

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV LSĐL 5 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**: -SGK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)** | |
| *\* Mục tiêu*  - Kết nổi được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.   1. *Cách tiến hành*  * Bước 1: GV hướng dẫn HS cả lớp đọc thông tin trong SGK kết hợp vói quan sát hình ảnh (GV tự chuẩn bị trước) như: kim tự tháp, pha-ra-ông, đền Pác-tê-nông,... và nêu những điều HS biết về những hình ảnh này. * Bước 2: Cho HS chia sẻ điều đã biết về những hình ảnh đó. (địa điểm, nhân vật lịch sử, công trình kiến trúc, câu chuyện lịch sử,...). * Bước 3: GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.   **2. Khám phá (25p)**  **1.** Văn minh Ai Cập  \* Hoạt động 1:  *\* Mục tiêu*: Xác định được vị trí địa lí của nước Ai Cập hiện nay tiên bản đồ hoặc lược đồ.   * Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập: kim tự tháp, đồng hồ mặt trời,... * Kể lại được một số câu chuyện về kim tự tháp, pha-ra-ông.  1. *Cách tiến hành*  * Bước 1: GV cho HS làm việc nhóm (chia lớp thành 3 nhóm) thực hiện các nhiệm vụ sau:   + Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin và quan sát hình 1, em hãy xác định vị trí địa ti của Ai Cập ngày nay trên lược đồ.  + Nhiệm vụ 2: Đọc thông tin và quan sát các hình 2, 3, em hãy mô tả kim tự tháp và đồng hồ mặt trời ở Ai Cập cổ đại.  + Nhiệm vụ 3: Đọc thông tin và quan sát hình 4, em hãy kể lại câu chuyện về *Khám phá lăng mộ của Pha-ra-ông Tu-tan-kha-môn* (Pharaoh Tutankhamun) và *Xây dựng Kim tự tháp Kê-ốp.* | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi và tham gia trò chơi.  Lần lượt mỗi HS nêu ít nhất một điều HS đã biết về những hình ảnh đó. (địa điểm, nhân vật lịch sử, công trinh kiến trúc, câu chuyện lịch sử,...)  - HS làm việc nhóm: nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm thực hiện các nhiệm vụ được giao |
| * Bước 2: Mời đại diện HS trinh bày kết quả làm việc nhóm.   Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức. | HS trình bày   * + Nhiệm vụ 1: Xác định được trên lược đồ vị trí của Ai Cập nằm ở khu vực Bắc Phi; phía bắc giáp Địa Trung Hải, phía đông bắc giáp I-xra-en, phía đông giáp vịnh A-qua-ba và Biển Đỏ, phía nam giáp Xu-đăng, phía tây giáp Li-bi.   + Nhiệm vụ 2: Mô tả:   * Kim tự tháp: đáy hình vuông vói bốn mặt đều nhau, được xây dựng từ những tảng đả nguyên khối, nặng từ 2,5 đến 30 tấn, mài nhẵn bề mặt và xếp chồng lên nhau. * Đồng hồ mặt trời: là một đĩa bằng đá vôi, được chia thành 12 phần, tâm đồng hồ cỏ một lỗ hõm sâu và được gắn lõi kim loại.   - HS kể chuyện theo ý hiểu của mình về lăng mộ Pha ra ông Tu tankhamôn dựa vào nội dung sgk  - HS nhận xét; cả lớp lắng nghe.  -HS nghe. |
| **3. Vận dụng (5p)**  \*Mục tiêu:  -Học sinh ôn lại một số kiến thức đã học trong bài | |
| \* Cách tiến hành  - Gv tổ chức trò chơi để củng cố kiến thức  - GV nhận xét, tổng kết tiết học | - HS tham gia trò chơi  - Hs lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5C

Tên bài dạy: **BÀI 80 : MỘT SỐ CÁCH BIỂU DIỄN SỐ LIỆU THỐNG KÊ (2T) (TIẾT 2)**

Tiết chương trình: Tiết 152

Thời gian dạy : ngày 15 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Củng cố nhận biết về các công cụ biểu diễn số liệu thống kê đã được học.

- Bước đầu biết sử dụng hợp lí các công cụ nói trên để biểu diễn số liệu thống kê

- Phát triển năng lực toán học: tính toán, ….

**2.Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**3. Phẩm chất**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK; bảng phụ, phiếu học tập, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**  **\* Trò chơi khởi động: “Thu hoạch cà rốt”** (HS đã chuẩn bị và ghi cân nặng và chiều cao của mình vào các củ cà rốt; HS tiến hành chơi bằng cách xếp vào giỏ cân nặng và giỏ chiều cao)  GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi  GV nhận xét, tuyên dương HS  **\*Hoạt động kết nối:**  Thông qua trò chơi chúng ta đã sắp xếp đúng chiều cao, cân nặng của các thành viên trong lớp mình, vậy có cách biểu diễn nào khác như cách mình vừa làm không? Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc này nhé!  GV ghi tên bài: **MỘT SỐ CÁCH BIỂU DIỄN SỐ LIỆU THỐNG KÊ**  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC (25p)**  **Bài 3: Số đo chiều rộng, chiều cao của một số đồ vật được ghi trong hình vẽ sau:**   1. **Hãy lập dãy số liệu thống kê theo số đo chiều cao của các đồ vật: quả địa cầu, giá sách, chân bàn.** 2. **Hãy lập dãy số liệu theo số đo chiều rộng của các đồ vật: giá sách, mặt bàn, cửa sổ.**   **-GV hỗ trợ, giúp đỡ các nhóm**  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.  -GV lưu ý HS về đơn vị đo của các đồ vật.  **Bài 4:** Khảo sát việc sử dụng thời gian trong một ngày của một học sinh 10 tuổi thu được kết quả như sau:  -Học trên lớp: 6 giờ  -Ăn: 2 giờ  - Ngủ: 10 giờ  - Hoạt động ngoại khóa: 1 giờ  - Hoạt động khác: 5 giờ  a) Hoàn thành bảng  b) Hoàn thành biểu đồ  \* Trò chơi: **Ai nhanh tay** (Gồm 4 nhóm, mỗi nhóm có 5 bạn. 2 nhóm hoàn thành ý a, 2 nhóm hoàn thành ý b. nhóm nào nhanh hơn sẽ giành chiến thắng, cả lớp cổ vũ)  -GV phổ biến luật chơi, thời gian chơi.  -GV nhận xét, tuyên dương và chốt kết quả.  **Bài 5:** Đọc thông tin sau:  Năm 2020, Việt Nam xuất khẩu (ước tính đạt) 6,15 triệu tấn gạo. Thu được 3,07 tỉ đô la Mỹ. Biểu đồ hình quạt tròn ở hình dưới đây biểu diễn khối lượng xuất khẩu của mỗi loại gạo trong tổng số gạo xuất khẩu (tính theo tỉ số phần trăm).  -GV giới thiệu về biểu đồ hình quạt cho HS, sử dụng tỉ số phần trăm.    -GV hỗ trợ HS  -GV nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu hình ảnh xuất khẩu gạo và một số loại gạo ở nước ta.  **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (5p)**  **Bài 6:** Hãy thu thập số liệu của các bạn trong tổ em về một trong các thông tin sau: chiều cao, cân nặng, thời gian chơi thể thao trong tuần,… rồi lựa chọn cách biểu diễn số liệu thống kê đó.  + Có những cách biểu diễn số liệu thống kê nào?  -GV hỗ trợ, quan sát  -GV nhận xét, tuyên dương  - Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà xem lại bài mới học và chuẩn bị cho bài mới. | HS tham gia trò chơi hào hứng, sôi nổi  VD:  Chiều cao: 120 cm; 135cm; 140cm; …  Cân nặng: 30kg, 25kg, 28kg, 40kg, ….  HS nhận xét, bổ sung (nếu có)  HS lắng nghe  HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở        -HS đọc yêu cầu và phân tích đề bài:  + Bài toán cho biết số đo chiều cao và chiều rộng của một số đồ vật trong hình vẽ.  + Bài toán yêu cầu:   1. **Hãy lập dãy số liệu thống kê theo số đo chiều cao của các đồ vật: quả địa cầu, giá sách, chân bàn.** 2. **Hãy lập dãy số liệu theo số đo chiều rộng của các đồ vật: giá sách, mặt bàn, cửa sổ.**   -HS TLN4 và hoàn thành vào phiếu thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  a) **số liệu thống kê theo số đo chiều cao của các đồ vật: quả địa cầu, giá sách, chân bàn.**  **+ quả địa cầu cao: 420mm**  **+ giá sách cao: 225cm**  **+ chân bàn cao: 75cm**  b) **số liệu theo số đo chiều rộng của các đồ vật: giá sách, mặt bàn, cửa sổ.**  + Giá sách rộng: 142cm  + Mặt bàn rộng: 0,8m  + Cửa sổ rộng: 120cm  -Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  -HS đọc đề và phân tích yêu cầu  + Bài toán cho biết việc sử dụng thời gian của học sinh 10 tuổi  + Yêu cầu hoàn thành bảng và biểu đồ   1. Hoàn thành bảng 2. Hoàn thành biểu đồ   -HS tham gia sôi nổi, hào hứng  -Đại diện nhóm trình bày  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe và hoàn thành vào vở bài tập.  -HS đọc thông tin  + HS quan sát và trình bày những hiểu biết của mình về biểu đồ hình quạt tròn: VD: gồm các số liệu, thông tin, tính theo tỉ số phần trăm,…  + HS đọc số liệu thống kê từ thông tin trong bài: Năm 2020, Việt Nam xuất khẩu (ước tính đạt) 6,15 triệu tấn gạo, thu được 3,07 tỉ đô la Mỹ.  +Gạo trắng: 45,2%  + Gạo nếp: 9%  + Gạo thơm: 26,8%  +Gạo khác: 19%.  -HS nhận xét, nêu một số ý kiến để cùng thảo luận: (hỏi-đáp)  + Loại gạo nào được xuất khẩu nhiều nhất?  + Loại gạo nào được xuất khẩu ít nhất?  + Gạo trắng xuất khẩu nhiều hơn gạo nếp bao nhiêu phần trăm?  + Gạo nếp xuất khẩu ít hơn gạo thơm bao nhiêu phần trăm?  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  + Biểu đồ cột, bảng số liệu, dãy số liệu,…  - Thực hiện chia sẻ nhóm đôi  - 4-5HS trình bày kết quả thu thập được bằng : bảng, biểu đồ cột,…  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe.  -HS chia sẻ những suy nghĩ của mình.  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5C

Tên bài dạy:  **BÀI VIẾT 3: LUYỆN TẬP VIẾT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG (Thực hành viết) (1 tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 213

Thời gian dạy : ngày 15 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***\* Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Viết được chương trình hoạt động theo 1 trong 2 đề. Bài viết không mắc lỗi về cấu tạo, ít lỗi về nội dung, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

***\* Phát triển năng lực văn học***

- Biết lựa chọn, thiết kế các hoạt động làm nổi bật ý nghĩa của Đội TNTP HCM hoặc di tích lịch sử.

**2. Phát triển các năng lực chung**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: xác định được cấu tạo của một chương trình hoạt động.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: tự giải quyết được nhiệm vụ học tập: viết chương trình hoạt động theo đề đã chọn. Sáng tạo trong cách thiết kế các hoạt động trong chương trình.

**3. Phẩm chất** : Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm trong các hoạt động chung của lớp, của cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**  – GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: Truyền điện. GV đưa ra câu hỏi: *Theo em, những hoạt động nào cần viết chương trình hoạt động?* Mỗi HS có 3 giây để đưa ra câu trả lời, sau khi trả lời có quyền chỉ điểm bạn bất kì trong lớp trả lời.  - GV tổng kết, tuyên dương HS, dẫn dắt vào bài: *Trong tiết trước, các em đã học cách viết chương trình hoạt động. Dựa vào kiến thức đã học, hôm nay, các em sẽ thực hành viết một chương trình hoạt động mà các em thích nhé!*  **2. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (25p)**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - GV mời 2 HS đọc đầu bài, 2 HS đọc gợi ý.  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân suy nghĩ và lựa chọn đề bài.  - GV mời một vài HS cho biết em chọn đề bài nào.  - GV mời HS đọc lại đề bài, gợi ý để chuẩn bị viết.  **Hoạt động 2: Viết chương trình hoạt động**  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, tạo không gian yên tĩnh để HS làm bài; theo dõi, giải đpá thắc mắc cho HS.  - GV mời 3-4 HS đọc bài viết của các em trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý.  - GV tổng kết, nhận xét, tuyên dương HS.  - GV thu bài và nhận xét bài viết của tất cả HS trong lớp và sẽ trả lại vào tiết trả bài viết.  **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5p)**  - GV hỏi: Theo em, vì sao chúng ta cần viết chương trình hoạt động?  - GV nhận xét, tổng kết, khen ngợi HS. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS có thể đưa ra các câu trả lời. VD: Đại hội Chi đội, Liên đội, các lễ kỉ niệm ngày lễ lớn,...  - HS đọc đầu bài, gợi ý, các HS khác đọc thầm theo.  - HS suy nghĩa, lựa chọn đề bài.  - HS nêu ý kiến.  - 2-3 HS đọc theo yêu cầu của GV, các HS khác đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, thực hành viết theo đề bài đã chọn.  - 3-4 HS đọc bài, các HS khác lắng nghe.  - HS nhận xét, góp ý bài cho bạn.  - HS lắng nghe, trả lời câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Khoa học Lớp 5C

Tên bài dạy:**Bài 19:CHỨC NĂNG CỦA MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI SINH VẬT(2T)**

**( Tiết 1)**

Tiết chương trình: Tiết 61

Thời gian dạy : ngày 15 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được các chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật:

+ Cung cấp chỗ ở, thức ăn và những nhu cầu sống thiết yếu khác.

+ Nơi chứa đựng các chất thải do con người và sinh vật tạo ra trong quá trình sống.

+ Bảo vệ con người và sinh vật khỏi những tác động từ bên ngoài.

- Thực hành tìm hiểu về chức năng của môi trường đối với các sinh vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành sơ đồ chức năng của môi trường đối với sinh vật

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, nêu được chức năng của môi trường đối với một sinh vật bất kỳ.

- Năng lực tự học: HS nêu được chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật và con người.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chăm chỉ suy nghĩ trả lời các câu hỏi, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh; bảo vệ các sinh vật có lợi.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PP, phấn màu, tranh ảnh, video, clip về chức năng của môi trường đối với sinh vật

**2. HS:**

- Bút dạ, bảng nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (5p)** | |
| GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “***Tôi cần, tôi cần”***: GV làm quản trò nói tôi cần, tôi cần và nêu câu hỏi gợi ý để HS trả lời.  - GV nêu các câu hỏi:  + Thứ gì để thở?  + Thứ gì chống lại cơn khát?  + Thứ gì chống lại cơn đói?  + Để nhìn thấy xung quanh?  + ..............   -GV nhận xét, tuyên dương các HS có câu trả lời đúng.  -H: Em hãy kể một số môi trường sống của sinh vật.  - GV dẫn dắt vào bài:*Để sống và phát triển được, không chỉ con người mà tất cả các loài sinh vật trên Trái Đất đề phải lấy yếu tố từ môi trường xung quanh. Vậy, môi trường là gì? Nó gồm những yếu tố nào? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu điều đó ở bài hôm nay***Bài 19: Chức năng của môi trường đối với sinh vật *( Tiết 1)*** | HS lắng nghe GV hướng dẫn.      - HS tham gia chơi cá nhân, lắng nghe câu hỏi của GV và trả lời    Không khí.  + Nước.  + Thức ăn.  + Ánh sáng.  +....  -HS lắng nghe, ghi nhớ.   -Hs nối tiếp nhau kể: môi trường đất, môi trường nước, môi trường không khi, môi trường cạn, ...  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới. |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức: (15p)** | |
| **1. Chức năng của môi trường đối với sinh vật**  -Tổ chức cho Hs làm việc theo nhóm đôi  - GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Con ong, trang 90 SGK  - HS quan sát các hình 1 và 2, trang 90, 91 SGK và thực hiện các yêu cầu sau:  + Kể tên các điều kiện sống mà môi trường cung cấp cho sinh vật trong các hình 1 và 2.  + Môi trường nhận lại từ các sinh vật đó những gì?  + Nêu các chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật. Lấy ví dụ minh họa cho mỗi chức năng đó.  C:\Users\admin\Pictures\Screenshots\Screenshot (370).png  -Cho Hs các nhóm chia sẻ trước lớp.  -GV chiếu cho HS các slide/video về chức năng của môi trường đối với sinh vật để HS lấy thêm ví dụ. Gợi ý: GV có thể sưu tầm ảnh về sinh vật ăn cỏ, uống nước, sống trên cây, trong hốc đá, thải chất thải ra môi trường để trình chiếu cho HS.  -Gv nhận xét, đánh giá  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập (10p)**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 3, trang 91 SGK, làm việc theo nhóm đôi: chọn một sinh vật và trình bày các chức năng của môi trường đối với sinh vật đó.  C:\Users\admin\Pictures\Screenshots\Screenshot (368).png  -Mời một số nhóm chia sẻ  - Gv nhận xét chung. | -Hs làm việc theo nhóm đôi  -Hs đọc SGK tr.90, quan sát hình 1,2 và TLCH.  C:\Users\admin\Pictures\Screenshots\Screenshot (369).png  -Đại diện các cặp trình bày trước lớp những nội dung đã thực hiện. Các cặp khác nhận xét và bổ sung (nếu cần).  + Môi trường cung cấp thức ăn, chỗ ở, không khí, nước.....  +Môi trường nhận lại các chất thải do sinh vật tạo ra  +Hs lấy VD chức năng cơ bản của môi trường  \* MT rừng cung cấp chỗ ở, không gian sống cho voi, nai, sóc, ...  \*MT đất để con người xây dựng nhà cửa, trồng trọt, chăn nuôi, ...  -Hs xem video/slide, lấy thêm ví dụ khác  - HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng. GV đánh giá HS.  - Hs lắng nghe  -Hs làm việc theo nhóm đôi; quan sát H3 chọn một sinh vật và trình bày các chức năng của môi trường đối với sinh vật đó.  +Ví dụ: rừng là môi trường sống của gấu và các động vật khác,...  + Nước là môi trường sống của cá, tôm cua, ...  -Đại diện nhóm chia sẻ, lớp nghe và nhận xét, bổ sung  - Hs lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng (5p)**  - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  +Nêu chức năng cơ bản của môi trường với sinh vật, cho ví dụ.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau: Thực hành tìm hiểu các chức năng của môi trường đời với con người theo SĐTD | -HS chia sẻ trước lớp:  + HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Khoa học Lớp 5C

Tên bài dạy:**Bài 19: CHỨC NĂNG CỦA MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI SINH VẬT(2T)**

**( Tiết 2)**

Tiết chương trình: Tiết 62

Thời gian dạy : ngày 15 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được các chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật nói chung và con người nói riêng:

+ Cung cấp chỗ ở, thức ăn và những nhu cầu sống thiết yếu khác.

+ Nơi chứa đựng các chất thải do con người và sinh vật tạo ra trong quá trình sống.

+ Bảo vệ con người và sinh vật khỏi những tác động từ bên ngoài.

- Thực hành tìm hiểu về chức năng của môi trường đối với con người.

-Nêu được hậu quả của việc con người thải quá nhiều chất thải độc hại vào môi trường và một số việc HS, gia đình các em có thể làm để bảo vệ môi trường.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành sơ đồ chức năng của môi trường đối với con người.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, nêu được các biện pháp giảm thiểu rác thải ra môi trường, nêu được các việc làm để bảo vệ môi trường.

- Năng lực tự học: HS nêu được chức năng cơ bản của môi trường đối với con người.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chăm chỉ suy nghĩ trả lời các câu hỏi, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh và hạn chế rác thải, sống tiết kiệm,...

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PP, phấn màu, tranh ảnh, video, clip về chức năng của môi trường đối với con người; Video về chức năng của con người đối với môi trường

**2. HS:**

- Bút dạ, bảng nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (5p)** | |
| -Gv cho Hs chia sẻ:  + Kể tên một số môi trường sống của sinh vật.  +Nêu các chức năng của môi trường với sinh vật. Cho ví dụ.  + Môi trường có chức năng gì đối với con người?  - Cho Hs nhận xét và GTB | - HS chia sẻ.  - Hs lắng nghe |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức: (15p)** | |
| **Hoạt động 2:** **Tìm hiểu chức năng của môi trường đối với con người**  \*Làm việc nhóm  -GV yêu cầu HS quan sát hình 4, trang 92 SGK và thực hiện yêu cầu: Cho biết môi trường cung cấp cho con người những gì và nhận từ con người những gì.  -Gọi Hs chia sẻ trước lớp  +H: Nêu thêm ví dụ về chức năng của môi trường đối với con người.  - GV chốt lại một số kiến thức cốt lõi ở mục Con ong. | -Hs trao đổi nhóm đôi  -Quan sát H4, tr92 và nêu nội dung từng hình  a) Môi trường cung cấp cho con người thức ăn, đất để xây nhà ở. Con người thải ra môi trường nước, rác thải sinh hoạt, ...  b) MT cung cấp cho con người đất để trồng trọt, chăn nuôi, làm nhà để ở...; con người làm diện tích đất bị thu hẹp,...  ...  +  -Đại diện các cặp trình bày trước lớp những nội dung đã thực hiện. Các cặp khác nhận xét và bổ sung (nếu cần).  -Hs đọc kiến thức cần nhớ tr 92 |
| **3. Thực hành, luyện tập (10p)** | |
| **Hoạt động 3: Thực hành tìm hiểu các chức năng của môi trường đối với con người**  - Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4-5 em để tìm hiểu các chức năng của môi trường đối với con người đã được chuẩn bị ở nhà  C:\Users\admin\Pictures\Screenshots\Screenshot (372).png  -Gv theo dõi, giúp đỡ các nhóm( nếu cần)  -Tổ chức cho Hs chia sẻ kết quả trước lớp.  +1 Hs đóng vai phóng viên, tổ chức cho các nhóm chia sẻ, trình bày SĐTD  -Gv yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá SĐTD theo các tiêu chí:  +Sản phẩm đủ ba tiêu chí trên  +Sản phẩm phong phú.  +Sản phẩm có cả bài viết, hình ảnh  -GV chốt và cho Hs xem thêm hình ảnh, video minh họa về chức năng của MT đối với con người. | -Thảo luận nhóm 4- 5  -Nhóm trưởng phân công nhiệm vụcho từng thành viên để hoàn thiện SĐTD  + Mỗi thành viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ được phân công: Tập trung vào ba tiêu chỉ cung cấp (ví dụ thức ăn, nước uống, dược liệu,...); bảo vệ (ví dụ: tầng ozone); chứa chất thải (ví dụ nhà máy, phương tiện giao thông......  +Hs trình bày SĐTD đã chuẩn bị ở nhà  + Nhóm thảo luận và tổng hợp kết quả hoạt động nhóm theo sơ đồ tư duy  -1HS đóng vai phóng viên phỏng vấn các nhóm  - Đại diện các nhóm trình bày SĐTD trước lớp. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu cần).  - HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng theo các tiêu chí Gv nêu  -Hs quan sát, nhận xét |
| **Hoạt động 4: Thảo luận về chức năng chứa chất thải của môi trường** | |
| -Cho Hs thảo luận theo cặp, TLCH:  + Nếu con người thải quá nhiều các chất thải độc hại vào môi trường thì điều gì sẽ xảу та?  + Nêu một số việc em và gia đình có thể làm để góp phần bảo vệ môi trường.  -Cho HS chia sẻ trước lớp  -Gv nhận xét, cho Hs xem các hình ảnh minh họa khác về việc con người thải các chất bẩn, rác thải, ... ra môi trường và hậu quả của nó  - GV chốt lại một số kiến thức cốt lõi và giáo dục Hs  +*Nếu con người thải quả nhiều các chất thải độc hại vào môi trường thì môi trường sẽ quả tải, dẫn đến ở nhiễm môi trường, điều này sẽ gây hại đến sức khỏe của con người và các sinh vật khác.* | -Hs thảo luận theo cặp, TLCH  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp những nội dung đã thực hiện. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu cần).  -Hs quan sát, lắng nghe  -1-2 Hs đọc lại mục Em có biết và kiến thức cần nhớ trong sách trang 94 |
| **4. Hoạt động vận dụng (5p)** | |
| -Tổ chức cho Hs suy nghĩ, TLCH sau trong vòng 1 phút:  +Môi trường có chức năng gì đối với đời sống của sinh vật và con người?  + Em và mọi người cần làm gì để góp phần bảo vệ môi trường.  -Nhận xét, tuyên dương Hs trình bày tốt.  - Nhận xét, đánh giá chung giờ học  -Dặn Hs xem và chuẩn bị bài sau. | -Hs suy nghĩ và TLCH  - HS trình bày trước lớp trong vòng 1 phút  -Cả lớp nghe và nhận xét.  -Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Lịch sử - Địa Lí Lớp 5C

Tên bài dạy: **CHỦ ĐỀ: TÌM HIỂU THẾ GIỚI**

**BÀI 22: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH NỔI TIẾNG THẾ GIỚI (4T) (TIẾT 4)**

Tiết chương trình: Tiết 62

Thời gian dạy : ngày 15 tháng 4 năm 2025

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Sưu tầm một sổ tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... của văn minh Hy Lạp.

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về lịch sử Ô-lim-píc (Olympic), về các vị thần của Hy Lạp.

**2.Năng lực chung:**

-Tự chủ và tự học: sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về một số nền văn minh nổi tiếng thể giới.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

- Trân trọng: những giá trị lịch sử mà thế hệ trước đã sáng tạo và để lại.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

- Lược đồ của đất nước Hy Lạp ngày nay.

- Tranh ảnh, phiếu học tập có hên quan đến bài học.

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV LSĐL 5 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức trò chơi để khởi động bài học  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.  **2. Khám phá (20p)**  **• Hoạt động 2: *Văn minh Hy Lạp***  *\* Mục tiêu*  -Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.  -Sưu tầm được một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... của văn minh Hy Lạp.  *\* Cách tiến hành*   * Bước 1: GV cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:   + Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin và quan sát hình 5, em hãy xác định vị trí địa lí của Hy Lạp ngày nay trên lược đồ.  + Nhiệm vụ 2: Đọc thông tin và quan sát các hình 6, 7, em hãy mô tả về nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc của Hy Lạp cỗ đại thông qua phiếu học tập sau.  **Phiêu học tập**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Tác phâm tiêu biêu** | **Đặc điếm** | | Kiến trúc  Điêu khắc |  |  | | Điêu khắc |  |  |   - Bước 2: Mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc nhóm.  Bước 3: GV nhận xét, khen nhóm có kết quả đúng, đủ, trình bày rõ ràng, tự tin.  **3. Luyện tập (5p)**  - Nêu vị trí địa lí của Hy Lạp?  - Kể một số thành tựu của Hy Lạp  **4. Vận dụng (5p)**  - Gv tổ chúc trò chơi để củng cố kiến thức.  - GV nhận xét, tổng kết tiết học | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi và tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe  - Lần lượt mỗi HS nêu ít nhất một điều HS đã biết về những hình ảnh đó. (địa điểm, nhân vật lịch sử, công trinh kiến trúc, câu chuyện lịch sử,...  - HS làm việc nhóm: nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm thực hiện các nhiệm vụ được giao  Đại diện nhóm trình bày  + Nhiệm vụ 1: vị trí của Hy Lạp ngày nay: nằm ở phía nam bán đảo Ban-căng, phía đông nam châu Âu, phía bắc giáp An-ba-ni, Bắc Ma-xê-đô-ni-a và Bun-ga-ri, phía đông giáp Thổ Nhĩ Kỳ và biển Ê-giê, phía nam giáp Địa Trung Hải, phía tây giáp biển I-ô-ni.  + Nhiệm vụ 2:  **Phiêu học tập**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Tác phâm tiêu biêu** | **Đặc điểm** | | Kiến trúc | Pác-tê-nông | Xây bằng đá trang, xung quanh có hành lang với 46 cột tròn, bên bong chia làm hai phòng. | | Điêu khắc | Tượng Lực sĩ ném đĩa | Có vẻ đẹp cân đối, mẫu mực về hình thể và tỉ lệ. |   - HS kể và chỉ vị trí của Hy Lạp trên bản đồ  - HS tham gia trò chơi  - Hs lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghệm Lớp 5C

Tên bài dạy: :  **CHỦ ĐỀ 8: NHỮNG NGƯỜI BẠN QUANH EM**

**HOẠT ĐỘNG GD THEO CHỦ ĐỀ : GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NẢY SINH TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ**

Tiết chương trình: Tiết 92

Thời gian dạy : ngày 15 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Giải quyết được một số vấn đề này sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Chia sẻ được về các vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ với bạn bè.
* Đề xuất được cách giải quyết phù hợp trong các vấn đề mình đã gặp phải.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**  - GV tổ chức cho HS cùng nghe hát bài hát về tình bạn: *Tình bạn tuổi thơ*  <https://www.youtube.com/watch?v=q4KUFiI88R8>  - GV tổ chức cho HS vừa hát vừa thực hiện một số động tác thể hiện qua lời bài hát.  - GV hỏi HS về cảm xúc và thông điệp của bài hát.  - GV mời 1 – 2 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Để có được tình bạn đẹp các em hãy đến với bài học ngày hôm nay –* ***Tuần 31 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giải quyết vấn đề này sinh trong quan hệ bạn bè.***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (15p)**  **Hoạt động 1: Kết nối bạn bè**  - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động bằng hình thức chơi trò *Chuyền bóng.*  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + HS cùng đứng thành vòng tròn và lần lượt chuyền bóng cho một bạn bất kì.  + Nêu một vấn đề nảy sinh trong quan hệ với bạn bè khi mình nhận được bóng.    - GV yêu cầu HS nêu những đáp án khác nhau.  - GV ghi nhận những đáp án hợp lí của HS:  + Không lắng nghe nhau.  + Không chia sẻ.  + Nói những lời không hay sau lưng bạn.  + Không giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn.  + Bất đồng ý kiến...  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia trò chơi.  - GV khen ngợi HS đã tích cực tham gia hoạt động và kể được vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  **Hoạt động 2: Nhận diện vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Chia sẻ về một vấn đề mình đã gặp phải trong quan hệ với bạn bè.*  - GV hướng dẫn thực hiện theo các gợi ý:  + Tên vấn đề.  + Bối cảnh xảy ra vấn đề.  + Những lời nói, việc làm em thực hiện.  + Cảm xúc của em khi đó.  - GV mời một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Tên vấn đề: Bất đồng quan điểm trong học tập.*  *+ Bối cảnh xảy ra vấn đề: Trong giờ học môn Toán.*  *+ Những lời nói, việc làm em thực hiện: Tranh luận với bạn về vấn đề đó.*  *+ Cảm xúc của em khi đó: Khó chịu, không bằng lòng...*  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Dựa vào kết quả chia sẻ, tổng hợp danh sách những vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ với bạn bè.*  - GV mời đại diện một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:    - GV cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Trao đổi với bạn về cách giải quyết phù hợp trong vấn đề em đã gặp phải.*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Kiềm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân.*  *+ Cố gắng lắng nghe bạn.*  *+ Trao đổi, giải thích với bạn khi có hiểu lầm...*  - GV kết luận: *Hằng ngày, các em có thể gặp nhiều vấn đề nảy sinh trong quan hệ với các bạn như: bất đồng ý kiến, bị bắt nạt, bị đùa dai, bị nói xấu, bị gán biệt danh xấu,...Khi đó, các em cần bình tĩnh để tìm cách giải quyết phù hợp, tránh những hành vi tiêu cực gây ảnh hưởng đến bản thân và đến tình bạn.*  **C3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10p)**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Đâu là nguyên nhân dẫn đến các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè?  A. Động viên bạn.  B. Quan tâm bạn.  C. Chia sẻ, giúp đỡ nhau.  D. Nóng nảy, hay tự ái.  **Câu 2:** Đâu là vấn đề nảy sinh giữa bạn bè trong học tập và rèn luyện?  A. Cho bạn mượn đồ dùng khi không may hỏng, mất.  B. Thống nhất ý kiến khi làm việc tập thể.  C. Ghi chép bài cho bạn khi bạn nghỉ ốm.  D. Khó khăn trong việc chia sẻ thông tin.  **Câu 3:** Đâu là nguyên nhân dẫn đến các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè?  A. Cùng bạn vượt qua khó khăn.  B. Chỉ trích khi bạn mắc lỗi sai.  C. Hỗ trợ bạn trong học tập.  D. Hỏi thăm khi bạn gặp vấn đề.  **Câu 4:** Nguyên nhân dẫn đến khó khăn trong việc giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè?  A. Chủ động kết thúc mâu thuẫn khi cần thiết.  B. Chưa có lập trường và thiếu tự tin.  C. Cởi mở giao tiếp với mọi người.  D. Làm chủ được cảm xúc, hành động khi có bất hòa.  **Câu 5:** Đâu **không** phải vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè?  A. Đùa dai.  B. Bị điểm kém.  C. Bị nói xấu.  D. Bị bắt nạt.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **D** | **D** | **A** | **C** | **B** |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè với các bạn của em (nếu có).  + Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp. | - HS nghe và vận động.  - HS trình bày.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS tổng hợp kết quả.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5C

Tên bài dạy: **BÀI 81: MÔ TẢ SỐ LẦN LẶP LẠI CỦA MỘT KẾT QUẢ CÓ THỂ XẢY RA TRONG MỘT SỐ TRÒ CHƠI ĐƠN GIẢN (2T) (TIẾT 2)**

Tiết chương trình: Tiết 153

Thời gian dạy : ngày 16 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Phát triển năng lực***

- Thực hành kiểm đếm số lần lặp lại của một số kết quả có thẻ xảy ra trong một số trò chơi đơn giản và viết tỉ số so sánh số lần xuất hiện của kết quả xảy ra và tổng số lần thực hiện trò chơi.

- Áp dụng vào các trò chơi thực tế trong cuộc sống.

***\* Phát triển năng lực toán học***

- Thực hiện được các thao tác tư duy (ở mức độ đơn giản), đặc biệt biết quan sát, tìm kiếm sự tương đồng và khác biệt trong những tình huống quen thuộc và mô tả được kết quả của việc quan sát.  
 – Nêu được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lí trước khi kết luận.  
 – Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề. Bước đầu chỉ ra được chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

**2. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**3. Phẩm chất**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK; bảng phụ, phiếu học tập, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**  **- Trò chơi: Đổ xúc xắc (Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm có 1 xúc xắc và tiến hành đổ xúc xắc 10 lần và ghi lại kết quả )**  **- GV hướng dẫn luật chơi và thời gian chơi.**  **+ GV phổ biến trò chơi, luật chơi và cách chơi**  **-GV hỗ trợ, quan sát và giúp đỡ**  **-GV nhận xét và tuyên dương. Lưu ý cho HS thấy được số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi đổ xúc xắc**  **-Cùng nhau quan sát kết quả của nhóm 1 và trả lời câu hỏi**  + Đếm số lần xuất hiện mặt có số chấm chẵn  + Viết tỉ số để so sánh số lần xuất hiện mặt có số chấm chẵn với tổng số lần đã gieo xúc sắc.  **-GV nhận xét, tuyên dương: ta có thể mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong trò chơi đổ xúc xắc. Lưu ý: tỉ số ta sẽ không rút gọn để biểu thị rõ tiến trình thao tác mang yếu tố xác suất.**  **-Giới thiệu bài: Qua trò chơi đổ xúc xắc chúng ta có thể thấy 10 lần đổ liên tiếp có thể xảy ra những kết quả giống và khác nhau. Vậy để mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong trò chơi đơn giản thì ta làm như thế nào? Cùng tìm hiểu qua bài ngày hôm nay nhé !**  **-GV ghi tên bài: Mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi đơn giản.**  **2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (25p)**  **Bài 1: Gieo một con xúc xắc 10 lần liên tiếp, ta có kết quả như sau:**   |  |  | | --- | --- | | **Lần gieo** | **Kết quả gieo** | | **1** | **Mặt 2 chấm xuất hiện** | | **2** | **Mặt 1 chấm xuất hiện** | | **3** | **Mặt 6 chấm xuất hiện** | | **4** | **Mặt 4 chấm xuất hiện** | | **5** | **Mặt 4 chấm xuất hiện** | | **6** | **Mặt 5 chấm xuất hiện** | | **7** | **Mặt 3 chấm xuất hiện** | | **8** | **Mặt 5 chấm xuất hiện** | | **9** | **Mặt 1 chấm xuất hiện** | | **10** | **Mặt 1 chấm xuất hiện** |  1. **Hãy cho biết số lần xuất hiện mặt chẵn sau 10 lần gieo xúc xắc** 2. **Viết tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt chẵn và tổng số lần đã gieo xúc xắc**   **-GV nhận xét, tuyên dương cả lớp.**  **+ Lưu ý HS: Không rút gọn phân số về phân số tối giản vì phân số phản ánh rõ tiến trình tiến hành thao tác mang yếu tố xác suất.**  **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5p)**  **Bài 4:**   1. Em và bạn nêu dự đoán của mình về số lần xuất hiện mặt S nếu mỗi người tung một đồng xu 20 lần liên tiếp. 2. Lần lượt mỗi người tung đồng xu 20 lần liên tiếp, sử dụng vạch kiểm để kiểm đếm và ghi lại kết quả theo bảng sau:  |  |  |  | | --- | --- | --- | | Mặt  xuất hiện | Kiểm đếm | Kết quả | | Mặt N |  |  | | Mặt S |  |  |   -GV tuyên dương  **\* Củng cố, dặn dò**  - Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà xem lại bài mới học và chuẩn bị cho bài mới. | -HS lắng nghe và tham gia trò chơi  -Cá nhân trả lời câu hỏi  + chấm chẵn gồm: 2,4,6.  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở  -HS đọc yêu cầu và phân tích bài 1.  - Tiến hành thảo luận nhóm 2. Cùng nhau chia sẻ  -Đại diện nhóm trình bày kết quả:  a) Có 4 lần xuất hiện mặt chẵn sau 10 lần gieo xúc xắc là: Lần 1, lần 3, lần 4 và lần 5.  b) Tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt chẵn và tổng số lần đã gieo xúc xắc là : .  - HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  - Hs dự đoán kết quả  -HS nhận xét, bổ sung.  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ suy nghĩ của mình và những điều cần lưu ý trong bài hôm nay  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5C

Tên bài dạy:  **NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO (1 tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 214

Thời gian dạy : ngày 16 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

– HS giới thiệu được một tác phẩm mà các em đã đọc về việc con người chinh phục bầu trời.

- Người nói biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe.

- Người nghe biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong trao đổi để đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến.

**2. Phát triển năng lực chung**

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết nghe, ghi chép, trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; có thái độ đúng khi nghe và nói: lắng nghe, tôn trọng người nói, tôn trọng người nghe.

**3. Phẩm chất**

Phát triển PC yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, niềm tự hào về tài năng và ý chí của con người, ước mơ và quyết tâm vươn lên trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5p)**  – GV có thể cho HS xem một video ngắn về các hoạt động khám phá bầu trời hoặc các thước phim của những nhà thám hiểm đã ghi lại trong quá trình làm khoa học.  - GV hỏi: Qua video vừa rồi, em có cảm nhận gì?  – GV chốt ý, giới thiệu bài: Trong tiết Nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về con người chinh phục bầu trời. Sau đó, các em sẽ cùng trao đổi ý kiến về câu chuyện và nhân vật trong những câu chuyện ấy.  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC (15p)**  **Hoạt động 1: *Chuẩn bị***  - GV kiểm tra việc chuẩn bị của HS.  - GV mời một vài HS nói tên tác phẩm mà các em sẽ giới thiệu.  **Hoạt động 2: *Thảo luận***  ***\* Thảo luận trong nhóm:***  - GV mời HS thảo luận theo nhóm 4, HS luân phiên giới thiệu với bạn tác phẩm mình đã đọc  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm.  ***\* Thảo luận trước lớp:***  - GV mời 2-3 HS thuyết trình trước lớp. Sau khi thuyết trình xong, HS sẽ chủ trì mời các bạn trong lớp trao đổi về tác phẩm và nhân vật trong tác phẩm của mình.  - GV quan sát, theo dõi phần trao đổi, đưa ra nhận xét, góp ý và cảm nhận (nếu cần) kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV yêu cầu học sinh về nhà kể lại câu chuyện với người thân, bạn bè, tìm thêm những đặc điểm nổi bật, bổ sung ý để bài thuyết trình được hoàn thiện hơn.  - GV nhận xét tiết học và yêu cầu HS chuẩn bị bài cho tiết sau. | - Học quan sát video.  - HS nêu cảm nhận.  - HS trả lời.  - HS luân phiên giới thiệu với bạn tác phẩm mình đã đọc. Mỗi HS sau khi giới thiệu sẽ chủ trì mời các bạn trong nhóm trao đổi về tác phẩm và nhân vật trong tác phẩm của mình.  - 2-3 HS thuyết trình trước lớp. Các HS khác lắng nghe, ghi chép vắn tắt, đưa ra câu hỏi, cảm nhận về phần trình bày của bạn.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Mĩ thuật Lớp 5C

Tên bài dạy: **CHỦ ĐỀ 7: HỌC MĨ THUẬT VUI (5 tiết)**

**Bài 15: EM LÀM NHÀ SƯU TẬP MĨ THUẬT (3 TIẾT)**

Tiết chương trình: Tiết 31

Thời gian dạy : ngày 16 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:*

– Phân biệt được sản phẩm hội họa, đồ họa, điêu khắc

– Bước đầu tạo được bộ sưu tập sản phẩm mĩ thuật theo ý thích.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển một số năng lực chung và năng lực đặc thù khác thông qua việc: *Trao đổi, chia sẻ; tìm hiểu, phân biệt sản phẩm hội họa, đồ họa, điêu khắc và tạo sản phẩm mĩ thuật…*

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm, yêu nước… như: *Chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm;* *tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành,…*

**II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN**

Vở thực hành; màu, giấy màu/bìa giấy/giấy trắng, bút chì, tẩy chì, kéo

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động mở đầu (5p)** | |
| GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  - Gv chuẩn bị một số sản phẩm mĩ thuật (nguyên bản) hoặc hình ảnh sản phẩm gồm các thể loại: vẽ, in, nặn và đánh số thứ tự các sản phẩm  - Gv tổ chức HS quan sát, yêu cầu các nhóm HS thảo luận, sắp xếp sản phẩm (theo số thứ tự) theo từng hình thức thực hành: vẽ, in, nặn.  - GV cùng HS đánh giá, tổng kết HĐ và liên hệ nội dung bài học. | - Hs tham gia chơi trò chơi  - Hs quan sát  - Hs lắng nghe |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết (10p)** | |
| GV tổ chức HS tìm hiểu một số tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật hội họa, đồ họa, điêu khắc.  - GV sử dụng hình minh họa các sản phẩm 1, 2, 3, 4 (tr.70, SGK); yêu cầu HS quan sát, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Sản phẩm nào được tạo nên bằng hình thức vẽ, in, nặn và chất liệu, vật liệu nào được sử dụng để tạo nên các sản phẩm?  + Nêu sự khác nhau về hình thức thể hiện hình ảnh chính giữa sản phẩm 1 và 2?  + Các sản phẩm được sắp xếp, trình bày như thế nào (theo nhóm hay đơn lẻ)?  + Em có biết tại sao lại sắp xếp, trình bày các tác phẩm, sản phẩm theo nhóm?  - GV tóm tắt nội dung chia sẻ, trao đổi, cảm nhận và nhận xét, bổ sung của HS; kết hợp giới thiệu về cách sáng tạo và hình thức thể hiện, cách trang trí ở mỗi sản phẩm. | - HS quan sát , thảo luận và trả lời các câu hỏi  - Nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  - Lắng nghe Gv nhận xét, chốt kiến thức |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo (10p)** | |
| ***HĐ1: Hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu cách bộ sưu tập sản phẩm mĩ thuật***  - GV yêu cầu HS quan sát các bộ sưu tập mĩ thuật tr.71, 72, 73-SGK và trao đổi, trả lời câu hỏi:  + Các sản phẩm trong mỗi bộ sưu tập thể hiện sử dụng chất liệu, hình thức thực hành nào?  + Ở mỗi bộ sưu tập, các sản phẩm được trang trí, làm đẹp như thế nào, bằng cách nào và sử dụng vật liệu nào?  + Mỗi bộ sưu tập mĩ thuật được trình bày như thế nào?  + Những thông tin có thể giới thiệu về mỗi sản phẩm mĩ thuật và bộ sưu tập? Cách trình bày các thông tin đó?  + Theo em, bộ sưu tập sản phẩm mĩ thuật có thể trưng bày/trình bày/treo ở đâu/vị trí nào?  + Hãy nêu các bước tạo nên mỗi bộ sưu tập sản phẩm mĩ thuật?  - GV tóm tắt nội dung chia sẻ, trao đổi, nhận xét, bổ sung của HS và chốt kiến thức, hướng dẫn HS cách tạo bộ sưu tập sản phẩm vẽ, in, nặn.  ***HĐ2: Tổ chức HS thực hành, sáng tạo***  - GV bố trí HS ngồi theo nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em hãy tạo bộ sưu tập mĩ thuật theo ý thích  + Quan sát, trao đổi, chia sẻ với bạn bên cạnh/trong nhóm về lựa chọn sản phẩm, hình thức thực hành, vật liệu, chất liệu,… để tạo bộ sưu tập.  - GV thông báo thời gian thực hành và yêu cầu mức độ sản phẩm ở tiết 1: Chọn sản phẩm yêu thích và hình thành ý tưởng thực hành, tạo bộ sưu tập của mình.  - GV gợi mở HS:  + Các sản phẩm được chọn làm bộ sưu tập nên là sản phẩm sáng tạo trong năm học và có thể kết hợp sản phẩm các năm học trước hoặc sản phẩm tự sáng tạo theo ý thích.  + Các sản phẩm được chọn làm bộ sưu tập có thể cùng một hình thức thực hành hoặc kết hợp các hình thức thực hành và sản phẩm thủ công; có thể cùng một đề tài, chất liệu hoặc kết hợp các đề tài khác nhau, kết hợp các chất liệu khác nhau,…  - GV quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện của HS và hướng dẫn, gợi mở hoặc hỗ trợ (nếu cần). | - Hs quan sát thảo luận trả lời câu hỏi  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - Hs chia nhóm  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - Hs quan sát |
| **3. Hoạt động Cảm nhận, chia sẻ (5p)** | |
| - GV tổ chức HS chia sẻ về sự lựa chọn sản phẩm của mình để làm bộ sưu tập, một số gợi ý nội dung HS chia sẻ:  + Em hãy giới thiệu những sản phẩm đã chọn để làm bộ sưu tập của mình (hình thức, chất liệu, vật liệu, đề tài,…)? Vì sao em chọn các sản phẩm đó?  + Em chia sẻ ý tưởng hoàn thành bộ sưu tập của mình? (sử dụng nguyên vật liệu, hình thức trình bày, vị trí trưng bày,…).  + Em thích ý tưởng tạo bộ sưu tập của bạn nào?  - GV tóm tắt chia sẻ, giới thiệu … của các nhómHS và nhận xét kết quả thực hành, thảo luận. | - Trưng bày sản phẩm  - Quan sát, trao đổi cùng bạn trong nhóm  - Giới thiệu sản phẩm của mình, chia sản cảm nhận về sản phẩm của bạn.  - Hs lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS bị học bài học tiếp theo (5p)** | |
| - GV tổng kết tiết học, gợi mở chuẩn bi học tiết 2 của bài học. | - Quan sát, thảo luận, chia sẻ, trả lời câu hỏi gợi mở |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Đạo đức Lớp 5C

Tên bài dạy:  **CHỦ ĐỀ 7: PHÒNG TRÁNH XÂM HẠI**

**Bài 11: EM NHẬN BIẾT VIỆC SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ (2T) (Tiết 1)**

Tiết chương trình: Tiết 31

Thời gian dạy : ngày 16 tháng 4 năm 2025

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.

- Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí.

- Góp phần hình thành thói quen biết sử dụng tiền hợp lí

**2. Năng lực chung:**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ, điều chỉnh hành vi, tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội.

**3. Phẩm chất:**

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Chánh Diều)

- Các video clip quan đến nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí.

- Tranh, hình ảnh về nội dung nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí.

- Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có)

**2.Học sinh:**

– SGK, SBT Đạo đức 5 (Bộ sách Cánh Diều).

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)** |  |
| – GV nêu tên trò chơi: **Hãy chọn giá đúng**  – GV chia lớp thành 4 nhóm, hướng dẫn luật chơi: Mỗi bạn lựa chọn một ô số, mỗi ô số tương ứng với một sản phẩm. Mỗi bạn phải đoán đúng giá hoặc thấp hơn gần nhất với giá của sản phẩm sẽ là người chiến thắng.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Mời các nhóm luân phiên nhau đón giá cho sản phẩm.  - GV nhận xét, đánh giá, trao thưởng cho nhóm giành chiến thắng và dẫn nhập vào bào học. | -HS nhắc lại tên trò chơi.  -HS lắng nghe.  -HS tiến hành chơi theo luật chơi mà GV hướng dẫn: HS lựa chọn một ô số, mỗi ô số tương ứng với một sản phẩm. đoán đúng giá hoặc thấp hơn gần nhất với giá của sản phẩm.  -HS lắng nghe, ghi bài vào vở |
| **2.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (15p)** | |
| **\*Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi**  **\*Mục tiêu:** HS nêu được các biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí. | |
| -GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 58,59 và trả lời câu hỏi.  - GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.  - GV giới thiệu 6 tranh, yêu cầu các nhóm quan sát tranh, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a. Các bạn trong tranh nào biết sử dụng tiền hợp lí? Vì sao?  b. Hãy kể thêm các biểu hiện sử dụng tiền hợp lí khác mà em biết.  - GV cho HS thời gian làm việc nhóm và quan sát, hướng dẫn, gợi mở thêm cho HS (nếu cần). | - HS quan sát tranh trong SGK trang 58,59  Đạo đức lớp 5 Cánh diều Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí  Đạo đức lớp 5 Cánh diều Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí  - HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi  a. Các bạn trong tranh nào biết sử dụng tiền hợp lí? Vì sao?  b. Hãy kể thêm các biểu hiện sử dụng tiền hợp lí khác mà em biết. |
| - GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung để hoàn chỉnh nhiệm vụ.  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp. | -HS các nhóm trình bày trước lớp.  + Tranh 1: Chọn sản phẩm có giá hợp lí, phù hợp với nhu cầu.  + Tranh 2: Tiết kiệm tiền để mua các món đồ mình thích.  + Tranh 3: Sử dụng tiền để giúp đỡ những người gặp khó khăn  + Tranh 4: Sử dụng tiền để mua những thứ cần thiết  + Tranh 5: Biết tiết kiệm tiền  + Tranh 6: Sử dụng tiền chưa hợp lí  -Cả lớp lắng nghe, nhận xét câu trả lời của nhóm bạn. |
| a) Các bạn trong các bức tranh 1,2,3,4,5 là những bạn biết sử dụng tiền hợp lí. Vì các bạn sử dụng tiền vào mục đích chính đáng và cần thiết. Còn bức tranh số 6 hai bạn nam không sử dụng tiền vào đúng mục đích mà dùng tiền để mua rất nhiều đồ chơi.  b. Sử dụng tiền để mua đồ dùng học tập, sử dụng tiền giúp đỡ người khó khăn, sử dụng tiền để gửi tiết kiệm, sử dụng tiền để mua quà sinh nhật cho mẹ… | -HS lắng nghe và tiếp thu. |
| **\*Hoạt động 2: Đọc các trường hợp và trả lời câu hỏi**  **\*Mục tiêu:** HS nêu được các biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí và các biểu hiện sử dụng tiền không hợp lí. | |
| - GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK trang 59 sách cánh diều  - GV chia lớp thành 4 nhóm, 2 nhóm thực hiện trường hợp 1 và 2 nhóm còn lại thực hiện trường hợp 2.  - GV giới thiệu 2 trường hợp, yêu cầu các nhóm thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Hà và Bằng đã sử dụng tiền vào những việc gì? Việc sử dụng tiền của Hà và Bằng đã dẫn đến điều gì?  b) Vì sao phải sử dụng tiền hợp lí?  - GV cho HS thời gian làm việc nhóm và quan sát, hướng dẫn, gợi mở thêm cho HS (nếu cần).  - GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. GV có thể yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung để hoàn chỉnh nhiệm vụ.  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp.  + Trường hợp 1: Hà sử dụng tiền rất hợp lí vào các việc như: mua đồ dùng học tập, tiết kiệm tiền, Hà luôn cân nhắc cẩn thận và chỉ mua những món đồ cần thiết. Việc chi tiêu hợp lí đã giúp Hà chủ động hơn trong chi tiêu, có thể giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn hơn. Hà thấy bản thân tự tin và vui vẻ hơn.  + Trường hợp 2: Bằng đả sử dụng tiền không hợp lí vì: sử dụng hết số tiền chú An cho để mua những món đồ chơi mà mình thích. Điều này đã dẫn đến chú An không hài lòng về việc sử dụng tiền lãng phí của Bằng.  + Lí do phài sử dụng tiền hợp lí: giúp em tiết kiệm và có sẵn tiền để sử dụng khi cần thiết; rèn luyện kĩ năng quản lí tiền trong tương lai; chủ động hơn trong chi tiêu; quý trọng công sức lao động của bố mẹ. | - 2 – 3 HS đọc thông tin SGK trang 59  - HS chia nhóm thực hiện nhiệm vụ và thảo luận để trả lời câu hỏi cho từng trường hợp  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung  a) Hà đã sử dụng tiền để mua đồ dùng học tập,và giúp đỡ những người gặp khó khăn. Việc sử dụng tiền của Hà đã giúp bạn tạo cho mình một thói quen tốt và còn giúp đỡ được mọi người.  - Bằng đã sử dụng tiền chú cho để mua đồ chơi mà mình thích. Và việc sử dụng tiền đó của Bằng đã không giúp bạn để dành được tiền và còn có thói quen xấu là tiêu sài hoang phí.  b) Sử dụng tiền hợp lí sẽ tạo cho bản thân một thói quen tốt, một đức tính tiết kiệm  và không những thế chúng ta sẽ dành dụm được một khoản tiền nhỏ phòng khi cần thiết có thể dùng.  -HS lắng nghe và tiếp thu |
| **3. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (10p)**  **\*Mục tiêu:** HS thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về việc sử dụng tiền hợp lí. | |
| **- GV gọi HS đọc yêu cầu nội dung 1 sách giáo khoa trang 60** | - 2-3 HS đọc yêu cầu nội dung 1 SGK đạo đức trang 60 về việc sử dụng tiền hợp lí. |
| - GV tổ chức chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.  - GV yêu cầu HS đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào? Vì sao?  - GV mời HS lần lượt phát biểu ý kiến.  - GV nhận xét, tổng hợp những ý kiến phù hợp. | - Lớp chia thành 4 nhóm và nhận nhiệm vụ thảo luận: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào? Vì sao?  Đạo đức lớp 5 Cánh diều Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung  a. Đồng tình. Vì khi tiết kiệm được một khoản tiền nhỏ sẽ có lợi hơn khi xảy ra một chuyện gì đó cần đến việc phải dùng tiền  b. Không đồng tình. Vì sử dụng tiền một cách hợp lí là một đức tính và là một thói quen tốt  c. Không đồng tình. Vì ở bất cứ độ tuổi nào các bạn cũng nên sử dụng tiền tiết kiệm để tạo cho mình một thói quen tốt  d. Đồng tình. Vì rèn luyện cho mình một thói quen tốt từ sớm là một điều rất tốt.  e. Đồng tình. Vì rèn luyện cho mình một thói quen chủ động trong chi tiêu.  g. Đồng tình. Vì chúng ta còn nhỏ chưa kiếm ra được nhiều tiền nên những đồng tiền mà chúng ta đang sử dụng hầu hết đều là do bố mẹ cung cấp. Vì vậy tiết kiệm cũng là một cách hợp lí và biết quý trọng công lao của bố mẹ |
| **3.VẬN DỤNG (5p)**  **\*Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học được vào cuộc sống. | |
| -Về nhà các em hãy chia sẻ với người thân những gì em đã học về việc sử dụng tiền hợp lí và liệt kê các món đồ nào em đã mua chưa hợp lí.  -Lập sổ kế hoạch chi tiêu cho bản thân | -HS lắng nghe để thực hiện ở nhà |
| **\*Củng cố- Dặn dò**  -Thực hiện những điều đã học được và xây dựng kế hoạch chi tiêu số tiền ba mẹ cho hằng ngày.  -Cả lớp hát 1 bài kết thúc tiết học. | -HS lắng nghe  - HS hát vận động |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5C

Tên bài dạy: **BÀI 81: MÔ TẢ SỐ LẦN LẶP LẠI CỦA MỘT KẾT QUẢ CÓ THỂ XẢY RA TRONG MỘT SỐ TRÒ CHƠI ĐƠN GIẢN (2T) (TIẾT 2)**

Tiết chương trình: Tiết 154

Thời gian dạy : ngày 17 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Phát triển năng lực***

- Thực hành kiểm đếm số lần lặp lại của một số kết quả có thẻ xảy ra trong một số trò chơi đơn giản và viết tỉ số so sánh số lần xuất hiện của kết quả xảy ra và tổng số lần thực hiện trò chơi.

- Áp dụng vào các trò chơi thực tế trong cuộc sống.

***\* Phát triển năng lực toán học***

- Thực hiện được các thao tác tư duy (ở mức độ đơn giản), đặc biệt biết quan sát, tìm kiếm sự tương đồng và khác biệt trong những tình huống quen thuộc và mô tả được kết quả của việc quan sát.  
 – Nêu được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lí trước khi kết luận.  
 – Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề. Bước đầu chỉ ra được chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

**2. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**3. Phẩm chất**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK; bảng phụ, phiếu học tập, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**  **- Trò chơi: Đổ xúc xắc (Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm có 1 xúc xắc và tiến hành đổ xúc xắc 10 lần và ghi lại kết quả )**  **- GV hướng dẫn luật chơi và thời gian chơi.**  **+ GV phổ biến trò chơi, luật chơi và cách chơi**  **-GV hỗ trợ, quan sát và giúp đỡ**  **-GV nhận xét và tuyên dương. Lưu ý cho HS thấy được số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi đổ xúc xắc**  **-Cùng nhau quan sát kết quả của nhóm 1 và trả lời câu hỏi**  + Đếm số lần xuất hiện mặt có số chấm chẵn  + Viết tỉ số để so sánh số lần xuất hiện mặt có số chấm chẵn với tổng số lần đã gieo xúc sắc.  **-GV nhận xét, tuyên dương: ta có thể mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong trò chơi đổ xúc xắc. Lưu ý: tỉ số ta sẽ không rút gọn để biểu thị rõ tiến trình thao tác mang yếu tố xác suất.**  **-Giới thiệu bài: Qua trò chơi đổ xúc xắc chúng ta có thể thấy 10 lần đổ liên tiếp có thể xảy ra những kết quả giống và khác nhau. Vậy để mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong trò chơi đơn giản thì ta làm như thế nào? Cùng tìm hiểu qua bài ngày hôm nay nhé !**  **-GV ghi tên bài: Mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi đơn giản.**  **2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (25p)**  **Bài 2: Tung một đồng xu 5 lần liên tiếp, ta có kết quả như bảng bên:**   |  |  | | --- | --- | | **Lần tung** | **Kết quả tung** | | **1** | **Xuất hiện mặt N** | | **2** | **Xuất hiện mặt N** | | **3** | **Xuất hiện mặt S** | | **4** | **Xuất hiện mặt N** | | **5** | **Xuất hiện mặt S** |  1. **Viết tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt N và tổng số lần đã tung đồng xu.** 2. **Viết tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt S và tổng số lần đã tung đồng xu.**   **- GV giới thiệu hình ảnh đồng xu cho HS quan sát: Như vậy đồng xu có hai mặt nên chỉ có 2 kết quả xảy ra là xuất hiện mặt N hoặc xuất hiện mặt S.**  -GV nhận xét, tuyên dương.  - Cho HS thử tung đồng xu.  **Bài 3:** Trò chơi “ Quay kim trên vòng tròn”  Quay kim trên vòng tròn 10 lần liên tiếp. Bạn Thiên ghi lại kết quả như sau:   |  |  | | --- | --- | | **Lần quay** | **Kim dừng ở phần hình tròn** | | 1 | Màu vàng | | 2 | Màu xanh | | 3 | Màu vàng | | 4 | Màu đỏ | | 5 | Màu vàng | | 6 | Màu xanh | | 7 | Màu đỏ | | 8 | Màu vàng | | 9 | Màu vàng | | 10 | Màu xanh |  1. Hãy cho biết số lần kim dừng ở phần màu vàng, màu xanh, màu đỏ của hình tròn. 2. Viết tỉ số giữa số lần kim dừng ở phần màu vàng và tổng số lần đã quay kim. 3. Viết tỉ số giữa số lần kim dừng ở phần màu đỏ và tổng số lần đã quay kim.   -GV nhận xét, tuyên dương.  -Cho HS chơi.  **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5p)**  **Bài 4:**   1. Em và bạn nêu dự đoán của mình về số lần xuất hiện mặt S nếu mỗi người tung một đồng xu 20 lần liên tiếp. 2. Lần lượt mỗi người tung đồng xu 20 lần liên tiếp, sử dụng vạch kiểm để kiểm đếm và ghi lại kết quả theo bảng sau:  |  |  |  | | --- | --- | --- | | Mặt  xuất hiện | Kiểm đếm | Kết quả | | Mặt N |  |  | | Mặt S |  |  |   -GV tuyên dương  **\* Củng cố, dặn dò**  - Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà xem lại bài mới học và chuẩn bị cho bài mới. | -HS lắng nghe và tham gia trò chơi  -Đại diện nhóm trình bày kết quả của nhóm mình và đưa ra nhận xét.  -Nhóm khác nhận xét và bổ sung  -HS lắng nghe  -Cá nhân trả lời câu hỏi  + chấm chẵn gồm: 2,4,6.  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở  -HS đọc và phân tích yêu cầu bài 2  -HS quan sát.  - HS làm vào bảng con ý a và b  - HS giơ bảng  - 2-3 HS trình bày   1. **Tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt N và tổng số lần đã tung đồng xu:** 2. **Tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt S và tổng số lần đã tung đồng xu:**   -HS nhận xét và bổ sung.  -HS lắng nghe.  -HS thử tung đồng xu.  - Đọc yêu cầu và phân tích bài 3  - Thảo luận nhóm 4 và hoàn thành vào phiếu học tập của nhóm.      -Đại diện nhóm trình bày   1. Số lần kim dừng ở phần màu vàng, màu xanh, màu đỏ của hình tròn: 5,3,2 2. Tỉ số giữa số lần kim dừng ở phần màu vàng và tổng số lần đã quay kim: 3. Tỉ số giữa số lần kim dừng ở phần màu đỏ và tổng số lần đã quay kim:   -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS tiến hành chơi trò chơi “ Quay kim trên vòng tròn”  - Vòng tròn gồm có ba màu: vàng, xanh, đỏ. Nên sẽ có ba kết quả xay ra. Chia lớp thành 4 nhóm và chơi, ghi kết quả.  -HS đọc yêu cầu và phân tích  -HS thảo luận nhóm 2 , tiến hành tung đồng xu và ghi kết quả.  -HS nhận xét, bổ sung.  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ suy nghĩ của mình và những điều cần lưu ý trong bài hôm nay  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5C

Tên bài dạy:  **BÀI ĐỌC 4: BẠN MUỐN LÊN MẶT TRĂNG? (1 Tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 215

Thời gian dạy : ngày 17 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 100 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

– Hiểu nghĩa một số từ ngữ ít thông dụng (*tàu hỏa cao tốc…*)*.* Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Cung cấp những thông tin thú vị về phương tiện bay lên Mặt Trăng và khuyên chúng ta rèn luyện sức khỏe để thực hiện ước mơ bay lên Mặt Trăng.

- Phát triển năng lực văn học

- Cảm nhận được những chi tiết thú vị và hình ảnh đẹp trong bài đọc.

**2. Phát triển các năng lực chung**

– Phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài); NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận).

**3. Phẩm chất**

– Phát triển phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, tình yêu khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **- Giáo viên có thể cho học sinh nghe một bài hát về thầy cô giáo để tạo không khí tích cực cho giờ học.**  **- Giới thiệu bài: *Mở đầu chủ điểm Vươn tới trời cao, các em đã được học bài thở Trăng ơi...từ đâu đến? của nhà thơ Trần Đăng Khoa****. Những câu hỏi đặt ra trong bài thơ phản ánh phần nào những điều con người muốn biết về Mặt Trăng. Không ít người ao ước được đặt chân, dù chỉ một lần, lên hành tinh thơ mộng và bí ẩn đó. Nhưng làm cách nào lên được Mặ Trăng? Bài học hôm nay sẽ giải đáp cho các em câu hỏi ấy.*  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC (15p)**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu bài đọc, giọng đọc từ tốn, rõ ràng. GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó *(tàu hỏa cao tốc…*). Chú ý nghỉ hơi ở các câu văn dài để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm. Bài đọc gồm 3 đoạn:  + Đoạn 1 (từ đầu đến *... cần nửa tháng*): Giọng sôi nổi, hào hứng, gây sự tò mò.  + Đoạn 2 (từ *Tính ra...* đến *... không thể bay cao hơn*.): Giọng từ tốn, nhấn giọng ở các câu hỏi.  + Đoạn 3 (phần còn lại): Đọc với giọng hào hứng, khơi dậy động lực, sự ham thích.  - GV chia nhóm 3, yêu cầu HS luyện đọc bài trong nhóm.  - GV mời 1-2 nhóm đọc trước lớp.  - GV mời học sinh phát hiện một số từ khó đọc, sau đó cho HS luyện đọc các từ đó.  - GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  *(1) Bài đọc giúp em hình dung khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng bằng cách nào?*  *(2) Vì sao máy bay không thể bay tới Mặt Trăng?*  *(3) Tên lửa đã khắc phục được những hạn chế nà của máy bay để đưa tàu vũ trụ bay tới Mặt Trăng?*  *(4) Qua bài đọc, em có suy nghĩ gì về khát vọng chinh phục bầu trời và sức sáng tạo của con người?*  - GV mời HS xem video ngắn về khoảng cách của Măt Trăng với Trái Đất được quay bằng vệ tinh nhân tạo. GV hỏi HS*: Em có cảm nhận như thế nào sau khí xem xong video?*  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10p)**  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  – GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể cho các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.  – Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc như hướng dẫn ở phần đọc mẫu của giáo viên.  - GV nhận xét việc đọc của HS.  **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (5p)**  - GV nêu câu hỏi: Qua bài đọc em biết được những thông tin gì về Mặt Trăng? Em có muốn lên Mặt Trăng? Em sẽ làm gì để thực hiện điều đó?  - GV nhận xét, khích lệ HS.  - Dặn dò: GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo. | - HS lắng nghe.            - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Tàu hỏa cao tốc:* tàu hỏa có tốc độ cao, khoảng 200 ki-lô-mét / giờ trở lên; hiện có nhiều loại tàu đạt tốc độ trên 600 ki-lô-mét / giờ.  - HS đọc nối tiếp.  - HS đọc luân phiên mỗi bạn 1 đoạn trong nhóm.  - Các nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.   - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1) Bài đọc giúp em hình dung khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng bằng cách nào?*  *(2) Vì sao máy bay không thể bay tới Mặt Trăng?*  *(3) Tên lửa đã khắc phục được những hạn chế nà của máy bay để đưa tàu vũ trụ bay tới Mặt Trăng?*  *(4) Qua bài đọc, em có suy nghĩ gì về khát vọng chinh phục bầu trời và sức sáng tạo của con người?*  - Bài đọc giúp em hình dung khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng bằng cách nêu thời gian để đi tới Mặt Trăng bằng các phương tiện khác nhau: đi bộ (mất 100 năm), bay bằng khí cầu (2 năm rưỡi), đi tàu hoả cao tốc (55 ngày), đi máy bay phản lực (khoảng 15 ngày). GV hướng dẫn HS tra từ điển (hoặc mạng Internet) để biết khoảng cách trung bình từ Trái Đất lên Mặt Trăng: 384 400 ki-lô-mét (*Từ điển bách khoa Britannica*, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014, trang 1740).)  - Vì ở độ cao trên 30 ki-lô-mét không đủ không khí, máy bay không bay được tới đó, đồng thời máy bay không thắng được sức hút của Trái Đất.  - Tên lửa có thể bay trong điều kiện thiếu không khí và có thể thắng được sức hút của Trái Đất, đưa tàu vũ trụ bay tới Mặt Trăng.  - Con người có sức sáng tạo phi thường nên đã chế tạo được phương tiện bay tới Mặt Trăng, thực hiện khát vọng lâu đời lên thăm hành tinh thơ mộng và bí ẩn này.  -HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp các đoạn.  *Để bay đến Mặt Trăng, / cần một* ***phương tiện*** *có thể / hoạt động ở cả những nơi không có không khí / và* ***thắng được*** *sức hút của Trái Đất. // Con người đã* ***sáng tạo ra*** *phương tiện đó: /* ***tên lửa****. // Tên lửa nặng gần* ***3 000*** *tấn, / cao hơn* ***100*** mét / *và có đường kính hơn 10 mét. // Cồng kềnh như vậy / nhưng với tốc độ* ***11,2 ki-lô-mét / giây****, / tên lửa có thể* đưa *tàu vũ trụ tới Mặt Trăng.*   - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc.  - 2- 3 HS trình bày trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học : Công nghệ Lớp 5C

Tên bài dạy:  **CHỦ ĐỀ 2: THỦ CÔNG KĨ THUẬT**

**BÀI 10: MÔ HÌNH ĐIỆN MẶT TRỜI (T3)**

Tiết chương trình: Tiết 31

Thời gian dạy : ngày 17 tháng 4 năm 2025

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Về năng lực**

**Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tự lực, tích cực trong tìm hiểu cách tạo ra điện từ ánh sáng mặt trời, tìm hiểu quy trình và lắp ráp mô hình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hình thành thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lắp ráp và vận hành được mô hình theo quy trình nêu trong SGK và hướng dẫn của GV.

**Năng lực công nghệ**

- Năng lực nhận thức công nghệ: Mô tả được cách tạo ra điện từ ánh sáng mặt trời. Kể tên và nhận biết được các bộ phận chính của mô hình điện dùng năng lượng mặt trời.

- Năng lực sử dụng công nghệ:

+ Lựa chọn được các chi tiết, vật liệu, dụng cụ phù hợp của mô hình điện dùng năng lượng mặt trời

+ Lắp ráp được mô hình điện mặt trời

- Năng lực đánh giá công nghệ: Kiểm tra được chất lượng lắp ráp và khả năng hoạt động của mô hình với những độ sáng mặt trời khác nhau

**2. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành nhiệm học tập, có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn dụng cụ làm thủ công và ý thức tiết kiệm vật liệu làm mô hình điện mặt trời.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: SGK, SBT, bộ mô hình kĩ thuật, vật liệu cần dùng để lắp ghép mô hình điện mặt trời.

- HS: SGK, SBT, vở ghi, bộ mô hình kĩ thuật.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (5’)**  a. Mục tiêu: Tạo hứng thú và nhu cầu tìm hiểu về cách tạo ra điện từ ánh sáng mặt trời.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Nêu các bộ phận chính của mô hình điện dùng năng lượng mặt trời?  - GV gọi HS trả lời  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học. | - Đọc câu hỏi  - Trả lời  - Nhận xét  - Nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Chuẩn bị chi tiết và dụng cụ (20’)**  a. Mục tiêu: Lựa chọn được đúng và đầy đủ chi tiết, dụng cụ từ bộ mô hình kĩ thuật để lắp ghép mô hình điện dùng năng lượng mặt trời.  b. Tổ chức thực hiện | |
| - GV yêu cầu HS đọc bài thực hành trang 62, xác định được yêu cầu của bài.  - Gọi 1HS đọc yêu cầu  - Gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, nhắc lại yêu cầu: Cùng bạn chọn đủ chi tiết trong bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật để lắp ráp mô hình điện dùng năng lượng mặt trời dựa vào bảng gợi ý trong SGK trang 62,63.  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4 lấy hộp lắp ghép kĩ thuật, quan sát bảng trang 62,63 SGK chọn ra đúng và đầy đủ các chi tiết và dụng cụ để lắp ghép mô hình máy phát điện gió.  - GV yêu cầu các nhóm kiểm tra chéo nhau về số lượng cũng như chủng loại.  - GV nhận xét, yêu cầu sắp xếp riêng các chi tiết và dụng cụ để chuẩn bị thực hành lắp ráp mô hình điện dùng năng lượng mặt trời | - Đọc yêu cầu bài thực hành  - Đọc to  - Nhận xét, bổ sung  - Nghe  - Thực hiện nhóm 4  - Kiểm tra chéo các nhóm  - Thực hiện để riêng các chi tiết và dụng cụ. |
| **3. Hoạt động luyện tập (10’)**  a. Mục tiêu: Giúp HS củng cố thực hiện chọn các dụng cụ phù hợp.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - GV yêu cầu HS đọc bài thực hành trang 63 SGK  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu  - Chia nhóm 4 thực hiện yêu cầu  - GV yêu các nhóm thực hiện tự đánh giá xem mình đã chọn đúng đủ chưa.  - GV nhận xét, chọn dụng cụ theo yêu cầu để các nhóm đánh giá. | - Đọc yêu cầu bài thực hành  - Đọc to  - Thực hiện nhóm 4  - Tự đánh giá  - Nghe, bổ sung. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………..........................................................................................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5C

Tên bài dạy**: BÀI 82:** **ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (2T) (TIẾT 1)**

Tiết chương trình: Tiết 155

Thời gian dạy : ngày 18 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Phát triển năng lực***

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự được các dãy số tự nhiên, làm tròn các số tự nhiên, thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, các số tự nhiên, tính giá trị của biểu thức với số tự nhiên.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về số và phép tính với các số tự nhiên để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

***\* Phát triển năng lực toán học***

- Thực hiện được các thao tác tư duy (ở mức độ đơn giản), đặc biệt biết quan sát, tìm kiếm sự tương đồng và khác biệt trong những tình huống quen thuộc và mô tả được kết quả của việc quan sát.  
 – Nêu được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lí trước khi kết luận.  
 – Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề. Bước đầu chỉ ra được chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

**2. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**3. Phẩm chất**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK; bảng phụ, phiếu học tập, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**  – Trò chơi: Hái táo (Hái táo vào rổ thích hợp với phép tính giữa viết và đọc các số tự nhiên)  -GV giới thiệu trò chơi, luật chơi, cách chơi và thời gian chơi.  VD:  Tám mươi ba triệu bốn trăm nghìn - 83400000  Hai mươi mốt nghìn - 21000  -GV nhận xét, tuyên dương.  – GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, chúng ta đã cùng nhau ôn lại về số tự nhiên. Bài học hôm nay chúng ta hãy cùng nhau ôn về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên nhé !  -GV ghi bảng : **Ôn tập về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên.**  **2. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (25p)**  **Bài 1:**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV cho học sinh làm vào vở bài tập. 2 HS làm bảng lớp.  -GV quan sát, hỗ trợ HS  - GV nhận xét; tuyên dương.  \* Trò chơi: Truyền điện ( lấy ví dụ về số chẵn, số lẻ)  -GV nhận xét, tuyên dương và lưu ý HS về số tự nhiên  **Bài 2:**   1. > , < , = 2. Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn   - Nêu lại cách so sánh ?  -GV quan sát và giúp đỡ HS  -GV nhận xét, tuyên dương  + Lưu ý HS: những lỗi thường gặp khi so sánh, sắp xếp các số có nhiều chữ số.  **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5p)**  **Bài 3**   1. Lập các số có 8 chữ số, đọc và nêu giá trị của từng chữ số trong số đó 2. Làm tròn số em vừa lập đến hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.   - GV quan sát, hỗ trợ HS  -GV nhận xét, cho HS nêu lại cách làm tròn số đến hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.  **\*Củng cố - dặn dò:**  - Bài học hôm nay giúp các em biết thêm điều gì ?  -GV nhận xét, tuyên dương  - Học sinh về nhà áp dụng làm tròn số vào trong cuộc sống.  - Chuẩn bị cho tiết 2. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  -HS nhận xét, bổ sung (nếu có).  -HS bình chọn nhóm thắng cuộc.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS ghi tên bài vào vở và đọc tên bài nối tiếp.  -HS làm vào vở bài tập  -HS trình bày  a)  b) 83 400 000   1. 00 000 000   c)Các số chẵn là: 731 986; 10 002 000  Các số lẻ là: 5 392 107, 699 540 001  d)700 807 = 7 000 000 + 800 + 7  200 123 460 = 200 000 000 + 100 000 + 20 000 + 3 000 + 400 + 60  e)  -HS nhận xét, bổ sung.  -HS lắng nghe  + HS tham gia trò chơi  -HS lắng nghe  -HS đọc yêu cầu và phân tích.  -Ta so sánh theo thứ tự từng hàng cho đến hàng đơn vị cuối cùng.  - Thảo luận theo nhóm 4 làm vào phiếu bài tập.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp  a) 92 504 < 103 600  50 140 < 63 140  28 906 > 28 809  620 300 > 307 300  5 500 500 > 5 050 555  3 200 000 < 32 triệu  b) 606 060; 666 060; 6 066 060; 6 606 060.  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS đọc và phân tích yêu cầu bài 3  - Thảo luận theo nhóm 2, hỏi – đáp.  - Trình bày trước lớp 2-3 nhóm  VD:   1. 82 050 000, 73 896 008, … 2. 82 000 000, 74 000 000,…   - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  -HS chia sẻ cảm nghĩ cá nhân  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5C

Tên bài dạy:  **LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP LIÊN KẾT CÂU BẰNG CÁCH THAY THẾ TỪ NGỮ (1 Tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 216

Thời gian dạy : ngày 18 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết được việc áp dụng biện pháp thế bằng từ ngữ đồng nghĩa và từ xưng hô; viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp thế để liên kết câu.

- Phát triển năng lực văn học

- Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc.

**2. Phát triển các năng lực chung**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn có sử dụng biện pháp thế để liên kết câu).

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng những PC được thể hiện qua ngữ liệu BT. (tình yêu thiên nhiên, tình yêu khoa học, ham muốn khám phá, sáng tạo).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập hai hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**  – GV có thể cho HS chơi Trò chơi tiếp sức cho phần khởi động.  Cách chơi: Chọn 2 đội chơi, mỗi đội 5-6 em, xếp thành một hàng dọc cách bảng 3 m. Giáo viên chia đôi bảng, mỗi bên bảng có gắn một bảng phụ có in đoạn văn sau:  ***Tô Tịch****là một chàng trai thông minh và sáng dạ. Từ nhỏ,****ông****đã mồ côi cha mẹ nên phải tự mình kiếm sống nuôi thân. Năm đó, khi đến sát kì thi,****Tô Tịch****bận ôn bài nên không có thời gian đi làm. Do đó,****ông****đã chờ nhà hàng xóm vừa ăn cơm xong thì sang nhà mượn nồi về nấu cơm. Thật ra là do****ông****muốn ăn phần cơm cháy còn thừa dưới đáy nồi. Như vậy thì****ông****vừa tiết kiệm được thời gian nấu cơm, vừa tiết kiệm đươc tiền mua gạo. Nhờ thế mà****Tô Tịch****có nhiều thời gian để ôn tập hơn. Năm đó trong kì thi****, ông****xuất sắc đỗ Trạng Nguyên. Khi về làng,****Tô Tịch****đã tặng nhà hàng xóm một chiếc nồi bằng vàng để cảm ơn. Từ đó, dân gian gọi****ông****là****Trạng Nồi.***  Lần lượt từng thành viên mỗi đội lên gạch chân vào các từ ngữ thay thế để liên kết các câu trong đoạn văn. Thời gian chơi là 3 phút.  - GV theo dõi, quan sát và cỗ vũ các đội chơi.  - GV mời các bạn khác nhận xét bài làm của cả 2 đội chơi. GV tổng kết, tuyên dương HS.  – GV giới thiệu bài: Ở tiết học trước, các em đã được học về việc sử dụng biện pháp thế để liên kết câu. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em luyện tập củng cố kiến thức đã học và tự mình viết được một đoạn văn có sử dụng biện pháp thế.  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC (15p)**  **Hoạt động 1: Tìm biện pháp thế (BT 1)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi để giải quyết bài tập 1.  - GV mời HS báo cáo kết quả theo hình thức thuyết trình. Có thể cho mỗi nhóm thuyết trình 1 ý.  - GV mời các HS trong lớp nhận xét, góp ý.  - GV tổng kết, khen ngợi. GV hỏi mở rộng: *Việc sử dụng các từ ngữ thay thế các từ ngữ như vậy có tác dụng gì?*  - GV nhận xét, tổng kết.  **Hoạt động 2: Chỉ ra những từ ngữ có tác dụng liên kết câu (BT 2)**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân để thực hiện.  - GV mời 1-2 HS báo cáo trước lớp.  - GV hỏi:  + Các cặp từ như: *nhà du hành vũ trụ, phi hành gia*  hay *hành tinh này, Mặt Trăng ...* là những từ như thế nào?  + Ngoài cách sử dụng các từ này để thay thế, em còn có thể sử dụng các từ nào khác? Nếu có, thì đó là những từ nào? Nếu không thì vì sao?  - GV nhận xét, tổng kết.  **3. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP (10p)**  **Hoạt động 3: Viết đoạn văn có sử dụng biện pháp thay thế (BT 3)**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 3.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở bài tập hoặc vỏ ô li.  - GV tạo không gian yên tĩnh, quan sát và hỗ trợ khi HS cần.  - GV mời 2-3 HS đọc bài trước lớp.  - Mời accs HS khác nhận xét, góp ý.  - GV tổng kết, tuyên dưng.  **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5p)**  - Yêu cầu HS tìm thêm các từ đồng nghĩa có thể thay thế hoặc không thể thay thế cho nhau. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  Đáp án:  ***Tô Tịch****là một chàng trai thông minh và sáng dạ. Từ nhỏ,****ông****đã mồ côi cha mẹ nên phải tự mình kiếm sống nuôi thân. Năm đó, khi đến sát kì thi,****Tô Tịch****bận ôn bài nên không có thời gian đi làm. Do đó,****ông****đã chờ nhà hàng xóm vừa ăn cơm xong thì sang nhà mượn nồi về nấu cơm. Thật ra là do****ông****muốn ăn phần cơm cháy còn thừa dưới đáy nồi. Như vậy thì****ông****vừa tiết kiệm được thời gian nấu cơm, vừa tiết kiệm đươc tiền mua gạo. Nhờ thế mà****Tô Tịch****có nhiều thời gian để ôn tập hơn. Năm đó trong kì thi,****ông****xuất sắc đỗ Trạng Nguyên. Khi về làng,****Tô Tịch****đã tặng nhà hàng xóm một chiếc nồi bằng vàng để cảm ơn. Từ đó, dân gian gọi****ông****là****Trạng Nồi.***  - HS nhận xét bài làm.  - 1 hs đọc bài, cả lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS báo cáo, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.  + Biện pháp thế trong đoạn văn a: Câu 2 liên kết với câu 1 bằng cách dùng đại từ *chúng*. Câu 3 liên kết với câu 2 và câu 1 bằng cách dùng các từ ngữ *đàn chim bụng trắng ấy*, đồng nghĩa với *chúng* và *chim chìa vôi*.  + Biện pháp thế trong đoạn văn b: Câu 2 liên kết với câu 1 bằng cách dùng danh từ *ông* và dùng từ ngữ *phát hiện* này, đồng nghĩa với *khám phá*. Câu 3 liên kết với câu 2 bằng cách dùng từ *sáng chế,* đồng nghĩa với *chế tạo*. Câu 4 liên kết với câu 2 (liên kết bắc cầu) bằng cách dùng các từ ngữ *người chinh phục sét*, đồng nghĩa với *ông*. Câu 5 liên kết với câu 4 bằng cách dùng danh từ *ông*.  - HS trả lời câu hỏi.  - Hs lắng nghe  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên.  - Kết quả: Trong đoạn văn, câu 2 liên kết với câu 1 nhờ sử dụng cụm từ *nhà du hành vũ trụ* thay cho từ *phi hành gia* và sử dụng cụm từ *hành tinh này* thay cho danh từ riêng *Mặt Trăng*. Câu 3 liên kết với câu 2 nhờ sử dụng danh từ *ông* thay cho danh từ riêng *Nây Am-xtrông*. Câu 4 (lời của Am-xtrông) liên kết với câu 3 nhờ sử dụng đại *từ đây* thay cho cụm từ *sự kiện đó*.  - HS trả lời.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS thực hành viết.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5C

Tên bài dạy:  **GÓC SÁNG TẠO: BẦU TRỜI CỦA EM (1 Tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 217

Thời gian dạy : ngày 18 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***\* Phát triển năng lực ngôn ngữ***

Viết được một đoạn văn về việc giảm ô nhiễm không khí, giữ cho bầu trời trong lành (hoặc sáng tác được một câu chuyện / bài thơ ngắn về bầu trời, về các hiện tượng tự nhiên; mơ ước chinh phục bầu trời). Bài viết có nội dung tốt, mắc ít lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

***\* Phát triển năng lực văn học***

Viết được đoạn văn hoặc sáng tác được câu chuyện / bài thơ ngắn có hình ảnh, cảm xúc.

**2. Phát triển các năng lực chung**

Phát triển các NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo (viết được một đoạn văn hoặc một sáng tác).

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ước mơ chinh phục thiên nhiên, ý thức bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**  **-** GV có thể cho HS hát và vận động theo mộtbài  hát: VD: Thằng cuội Trung Thu/ Mặt trăng và em bé/ Trái Đất này là của chúng mình.  - GV giới thiệu bài: Trong 2 tuần vừa qua, chúng ta đã được học nhiều câu chuyện, bài thơ hay về bầu trời và ước mơ chinh phục bầu trời. Không phải ai cũng có đủ điều kiện để chinh phục bầu trời bao la nhưng ai trong chúng ta cũng có thể đóng góp vào việc giữ gìn vẻ đẹp của bầu trời, cho bầu trời ấy được trong lành mãi. Đó là nội dung mà các em sẽ tập viết hôm nay trong tiết học Góc sáng tạo.  **2. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP (20p)**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - GV mời HS đọc 2 đề bài và các gợi ý. Cả lớp đọc thềm theo.  - GV mời một số HS cho biết sẽ chọn đề bài nào.  - GV lưu ý HS: Các hình ảnh ở dưới mỗi đề bài chỉ là gợi ý. Các em có thể viết về một sự việc đã được gợi ý hoặc về sự việc khác.  **Hoạt động 2: Viết đoạn văn hoặc câu chuyện, bài thơ ngắn (BT 1)**  - GV yêu cầu HS viết bài vào vở hoặc phiếu học tập. HS có thể trang trí bài làm của mình bằng những hình vẽ, tranh ảnh sưu tầm được.  - GV mời HS trưng bày sản phẩm của mình lên bảng, có thể dùng nam châm gắn các bài của HS lên bảng, hoặc GV chuẩn bị tờ giấy A0 to để dán bài của HS bằng băng dính.  - GV mời 1-2 HS trình bày bài của mình trước lớp.  - GV mời 2-3 HS nhận xét, góp ý bài làm của bạn.  - GV mời HS bình chọn bài làm mà em thấy thích nhất.  - GV tổng kết, nhận xét.  **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5p)**  - Học sinh về nhà bổ sung thêm những chi tiết vào bài làm của mình, giới thiệu bài làm của mình với người thân, bạn bè.  - GV nhận xét giờ học, khen ngợi, biểu dương HS. Dặn HS về nhà làm BT Tự đánh giá. | - Học sinh tham gia hoạt động khởi động.  - 1 – 2 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm theo.  - HS trả lời.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghệm Lớp 5C

Tên bài dạy: :  **CHỦ ĐỀ 8: NHỮNG NGƯỜI BẠN QUANH EM**

**SINH HOẠT LỚP : CÂU LẠC BỘ TƯ VẤN TÌNH BẠN**

Tiết chương trình: Tiết 93

Thời gian dạy : ngày 18 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Giải quyết được một số vấn đề này sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Chia sẻ được về các vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ với bạn bè.
* Đề xuất được cách giải quyết phù hợp trong các vấn đề mình đã gặp phải.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần (15p)**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 31 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 32.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Kết quả tham gia thử thách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn (20p)**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Thành lập câu lạc bộ Tư vấn tình bạn của lớp em.*  - GV gợi ý cho HS thực hiện  *+ Lựa chọn những thành viên tham gia câu lạc bộ.*  *+ Xác định mục đích thành lập câu lạc bộ.*    - GV tổ chức cho HS trong câu lạc bộ trao đổi về những hoạt động dự kiến của câu lạc bộ.  - GV gợi ý cho HS:  + Đưa ra lời khuyên cho các bạn khi gặp những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  + Rèn luyện kĩ năng ứng xử, giao tiếp với bạn bè.    - GV hướng dẫn HS thống nhất thời gian thực hiện và phân công nhiệm vụ cho các thành viên.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Sưu tầm những cuốn sách viết về tình bạn.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 8 – Tuần 32.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS làm việc nhóm.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS phân công nhiệm vụ.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….